



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM -CTCP (LILAMA CORPORATION)  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)**  
 Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trưng Văn  
 Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.  
 Tel: 024.38.649.584 Fax: 042.38.649.581  
 Email: info@lilama10.com

**ISO 9001:2008**  
**QIISAS18001:2007**  
**ASME - "S"; "U"**  
[www.lilama10.com](http://www.lilama10.com)  
[www.lilama10.com.vn](http://www.lilama10.com.vn)

Số: 02 /NQ-ĐHCD

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ngày 15 tháng 4 năm 2018,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017, phương án nhiệm vụ KH SXKD năm 2018 của HĐQT:**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2017, với các chỉ tiêu cơ bản sau:**

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ thực hiện
1	Sản lượng	Tỷ đồng	1.250	1.251	100,1%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.350	1.356	100,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,75	36,76	100,0%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	57,25	50,04	87,4%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,7	2,7	100,0%
6	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	7,7	8,5	110,3%

**2. Thực hiện công tác đầu tư phát triển của Công ty năm 2017:**

TT	Tên dự án	Năm 2017			Ghi chú
		KH	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
<b>A</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>36.05</b>	<b>5.98</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án đầu tư XDCB</b>	10.00			
1	Xây dựng xưởng gia công cơ khí	10.00			
<b>II</b>	<b>Dự án mua sắm thiết bị, máy móc</b>	<b>26.05</b>	<b>5.98</b>		
1	Cầu trục dầm đơn 15T (01 cái)	1.75			
2	Xe nâng người dạng cần 40-43m (01 cái)	2.80			
3	Xe ô tô du lịch 7 chỗ (01 cái)	1.50			
4	Máy móc, thiết bị khác (Máy móc, thiết bị giàn giáo, dụng cụ chuyên dùng...) chuyển tiếp 2015	20.00	5.98		
a	Mua sắm 02 bộ tời thủy lực 20 tấn	3.97	2.904		HT
b	Mua sắm 01 máy cắt gas oxy	0.77	0.760		HT
c	10 máy khoan, 02 máy đột F24; 02 máy đột F31	0.99	0.974		HT
d	02 thiết bị xiết bu lông thủy lực	1.34	1.342		HT
<b>B</b>	<b>Các dự án đầu tư năm 2017</b>	<b>32.4</b>	<b>5.50</b>		
1	Xe nâng người 27m (02 cái)	1.50			
2	Xe tải gắn cầu thủy lực 10 tấn (02 cái)	8.00			
3	Cần trục bánh lốp 50-80T (02 cái)	11.00			
4	Cầu trục 10-15T, 24m (02 cái)	1.20			
5	Vận thăng lồng dôi (01 cái)	1.30	1.10		HT
6	Hệ thống làm sạch bề mặt bằng kim loại + Hệ thống sấy cho nhà sơn (01 HT)	5.00	4.40		HT
7	Máy phát điện 125 kvA (02 cái)	1.00			
8	Trạm biến áp 630 kvA (02 trạm)	3.40			
<b>Tổng cộng chung (A+B)</b>		<b>68.45</b>	<b>11.48</b>	<b>16.77%</b>	



### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,00	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	48,80	
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	2,0	
6	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.ĐỒNG	8,5	
7	Cổ tức	%	10-13%	

### 4. Kế hoạch đầu tư năm 2018

Kế hoạch năm 2018 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, nâng cao năng lực hoạt động của Công ty:

TT	Tên dự án	KH năm 2018 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	Dự án chuyển tiếp	20	
B	Các dự án chuẩn bị đầu tư	20,7	
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>40,7</b>	

### 5. Kế tài chính – tín dụng năm 2018:

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Ghi chú
6	Vay ngắn hạn, dài hạn	Tỷ đồng	660,0	
7	Hạn mức bảo lãnh ngân hàng	Tỷ đồng	500,0	



## **6. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2018:**

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 thắng lợi, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.

- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.

- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật làm công tác an toàn, bổ sung các trang thiết bị dụng cụ an toàn cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân và tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm...để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: trang phục làm việc, môi trường làm việc, thái độ giao tiếp, cân bằng các mối quan hệ trong đối nội và đối ngoại, các tiêu chuẩn trong công việc...

- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện dụng cụ, máy móc thi công, tài chính, kinh tế - kỹ thuật, giao khoán... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ (đội) sản xuất, cơ chế khoán, phân phối tiền lương gắn với hiệu quả công việc.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp và tạo cơ chế động viên, khuyến khích những lao động giỏi để đảm bảo người lao động yên tâm cống hiến cho Công ty, thực hiện tốt các dự án.

- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ, đặc biệt là đào tạo tiếng Anh cho cán bộ kỹ sư kỹ thuật.

- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức cạnh tranh để từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh của khu vực.

- Từng bước nâng cấp nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị và kết cấu thép để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017; Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:**



**I. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017:****A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2017	SỐ DƯ 31/12/2016
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>841.710.667.309</b>	<b>982.309.578.786</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	74.992.821.022	69.121.851.937
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	383.795.894.363	372.229.848.944
3	Hàng tồn kho	381.995.537.149	513.484.930.583
4	Tài sản ngắn hạn khác	926.414.775	27.472.947.322
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>264.080.944.838</b>	<b>294.948.536.754</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	2.347.000.000	2.447.000.000
2	Tài sản cố định	150.150.855.234	176.014.545.954
	- Tài sản cố định hữu hình	130.158.792.976	151.462.870.989
	- Tài sản cố định thuê tài chính	14.112.269.188	18.548.424.957
	- Tài sản cố định vô hình	5.879.793.070	6.003.250.008
3	Bất động sản đầu tư	74.495.041.060	79.648.360.818
4	Đầu tư tài chính dài hạn	26.280.793.625	26.280.793.625
5	Tài sản dài hạn khác	10.807.254.919	10.557.836.357
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.105.791.612.147</b>	<b>1.277.258.115.540</b>
<b>IV</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>868.415.575.758</b>	<b>1.048.179.752.194</b>
1	Nợ ngắn hạn	629.085.497.137	612.844.612.494
2	Nợ dài hạn	239.330.078.621	435.335.139.700
<b>V</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>237.376.036.389</b>	<b>229.078.363.346</b>
1	Vốn chủ sở hữu	237.376.036.389	229.078.363.346
	- Vốn góp của chủ sở hữu	98.900.000.000	98.900.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5.000.000.000	5.000.000.000
	- Cổ phiếu quỹ	-2.023.313.414	-2.023.313.414
	- Quỹ đầu tư phát triển	99.268.719.662	89.361.756.579
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.789.108.603	2.789.108.603
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.441.521.538	35.050.811.578
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.105.791.612.147</b>	<b>1.277.258.115.540</b>

**B. KẾT QUẢ KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.356.116.490.612	1.249.382.877.914
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.356.116.490.612	1.249.382.877.914
4	Giá vốn hàng bán	1.242.934.099.509	1.158.526.179.522



5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	113.182.391.103	90.856.698.392
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.030.950.895	444.099.818
7	Chi phí tài chính	24.447.311.401	26.704.534.194
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.235.466.399	39.890.275.019
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28.530.564.198	24.705.988.997
10	Thu nhập khác	10.228.395.005	17.293.594.171
11	Chi phí khác	2.001.975.531	447.756.601
12	Lợi nhuận khác	8.226.419.474	16.845.837.570
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.756.983.672	41.551.826.567
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.127.668.573	8.528.616.290
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.629.315.099	33.023.210.277
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.822	2.699

## 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2017:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		5.812.206.439	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017			
1	Lợi nhuận trước thuế		36.756.983.672	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào NSNN		9.127.668.573	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế	(3) = (1)-(2)	27.629.315.099	
4	Các khoản trừ vào Lợi nhuận sau thuế TNDN		0	
5	Lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ chưa phân phối kỳ này		468.667.710	
6	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(6) = (3)-(4)-(5)	27.160.647.389	
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	(III) =(1)+(2)+(3)	13.580.323.695	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	(II.6) x 30%	8.148.194.217	
2	Trích quỹ khen thưởng	(II.6) x 10%	2.716.064.739	
3	Trích quỹ phúc lợi	(II.6) x 10%	2.716.064.739	
IV	Lợi nhuận còn lại (LN còn lại sau thuế - Trích các quỹ)	(IV)=(I)+(II.3)-(III)	19.861.197.843	
1	Chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt	10%	9.790.000.000	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2017	(2) = (IV)-(IV.1)	10.071.197.843	



**Điều 3. Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, Điều hành Công ty năm 2017 và phê duyệt kế hoạch năm 2018 như sau:**

**1. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017:**

- a. Tổng quỹ lương năm 2017: **2.545.200.000** đồng
- b. Tổng quỹ thù lao năm 2017: **516.240.000** đồng

**2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018:**

a. Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 được kiểm toán theo quy chế.

b. Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách gồm thành viên HĐQT, BKS và thư ký kế hoạch năm 2018 là:

- + Thành viên HĐQT và Trưởng BKS được trả thù lao bằng **20%** mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách.
- + Thành viên Ban kiểm soát và thư ký được trả thù lao bằng **20%** mức lương của Kế toán Trưởng Công ty.

Hàng quý được tạm ứng bằng 80% mức thù lao trên; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

**Điều 4. Thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội, bao gồm:**

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, phương hướng nhiệm vụ 2018.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, phương hướng nhiệm vụ 2018.

**Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 10 lựa chọn một trong 02 công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, như sau:**

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

**Điều 6. Thông qua Ban hành quy chế quản trị nội bộ ( thực hiện theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và hướng dẫn tại thông tư số 95/2017/TT-BTC).**

**Điều 7. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.**

**Điều 8: Thực hiện nghị quyết:**

- Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 Công ty cổ phần Lilama10 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2018 trên cơ sở tuân thủ pháp luật Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần LILAMA 10 sẽ được công bố cho các cổ đông trên Website của Công ty: [www.lilama10.com.vn](http://www.lilama10.com.vn); [www.lilama10.com](http://www.lilama10.com).

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần LILAMA10 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông (qua Website Công ty);
- HĐQT; BKS Công ty;
- TCT LMVN;
- UBCKNN; Sở GD&ĐT TP HCM;
- Lưu HĐQT Công ty.

**Nguyễn Đức Tuấn**





LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM-CTCP (LILAMA CORPORATION)  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)**  
 Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,  
 Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội  
 Tel: 024.38.649.581 Fax: 024.38.649.581  
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008  
 OHSAS18001:2007  
 AGME - "6": "U"  
 www.lilama10.com  
 www.lilama10.com.vn

Số: 19 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, TÍN DỤNG NĂM 2018****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2018**

Nhằm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch tài chính, tín dụng năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 10 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050,0	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,0	
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	98,9	
5	Nợ ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	48,8	
6	Vay ngắn hạn, dài hạn	Tỷ đồng	660,0	
7	Hạn mức bảo lãnh ngân hàng	Tỷ đồng	500,0	
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	2,0	
9	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Triệu đồng	8,5	
10	Cổ tức	%	8-10%	

Trên đây là Kế hoạch tài chính, tín dụng năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 10. HĐQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận  
 - Cổ đông  
 - Lưu HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T***Nguyễn Đức Tuấn*

Số: 02/BC-LILAMA10-BKS

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2017

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10**

*Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 10, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. Căn cứ thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam trong năm 2016. Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông một số nội dung chủ yếu sau:*

### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016**

#### **1. Tình hình chung:**

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 10 hiện có 03 thành viên (trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm):

- Ông Nguyễn Hoàng Hà - Thành viên chuyên trách, Trưởng ban.
- Ông Đặng Hào Quang - Thành viên kiêm nhiệm.
- Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thành viên kiêm nhiệm.

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế, tuân thủ đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 10.

#### **2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016:**

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính năm 2015 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10 thông qua ngày 23/04/2016;
- Tổ chức lập kế hoạch công tác năm 2016 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ;
- Tổ chức 05 cuộc họp Ban kiểm soát theo định kỳ để phân công công tác giữa các thành viên Ban kiểm soát; trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, đồng thời xem xét, đánh giá báo cáo tài chính quý và năm 2016 của Công ty;
- Tổ chức giám sát, xem xét tính phù hợp tại các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty trong năm 2016;
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;



- Tham dự các cuộc họp HĐQT, cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt thông tin về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tình hình kết quả hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

- Trực tiếp soạn thảo và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, tham gia đóng góp ý kiến một số quy chế nội bộ của Công ty;

- Tiếp tục tham gia giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt;

- Tham gia các đoàn công tác của Công ty tại các công trình nhằm nắm bắt những thuận lợi, khó khăn và tình hình thi công thực tế;

- Tham dự các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức cũng như phối hợp với các cán bộ quản lý khác của Công ty tham gia khóa đào tạo về nâng cao năng lực và quản trị rủi ro tại Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP;

- Thực hiện các báo cáo giám sát định kỳ theo đúng quy định.

### 3. Lương và thù lao của thành viên Ban Kiểm soát năm 2016:

Việc chi trả lương và thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát năm 2016 đã được Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2016 và các văn bản pháp luật hiện hành:

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo quy chế lương của Công ty và theo tờ trình ngày 24/08/2016. Chi tiết lương thực hiện năm 2016 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tổng tiền lương ĐHCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Hà	Trưởng BKS	168.000.000	135.010.480	Bầu mới ngày 23/4/2016
<b>Tổng cộng</b>			<b>168.000.000</b>	<b>135.010.480</b>	

- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm được trả thù lao bằng 20% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách; Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán trưởng. Chi tiết thù lao thực hiện năm 2016 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tổng tiền lương ĐHCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Đặng Hào Quang	TV BKS	33.600.000	26.880.000	Bầu mới ngày 23/4/2016
2	Nguyễn Thị Thu Phương	TV BKS	33.600.000	26.880.000	
3	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	28.080.000	22.464.000	Miễn nhiệm ngày 23/4/2016
4	Trần Văn Nghĩa	TV BKS	16.800.000	13.440.000	
5	Cao Tuấn Mai	TV BKS	16.800.000	13.440.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>128.880.000</b>	<b>103.104.000</b>	



## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2016

### 1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

Năm 2016, trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam phục hồi chậm và chưa thực sự bền vững. Hàng loạt các chính sách kinh tế vĩ mô nhằm cắt giảm tỷ lệ đầu tư đã ảnh hưởng không nhỏ tới các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây lắp mà Công ty cổ phần LILAMA 10 cũng không là ngoại lệ: Thị trường thế mạnh bị thu hẹp, sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề, công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn chưa được giải quyết nhanh bởi các chủ đầu tư, ban quản lý. Bên cạnh đó, do đặc thù thi công các công trình trải rộng khắp cả nước nên việc điều động nhân lực, vật tư, thiết bị thi công cũng gặp nhiều khó khăn. Song, Công ty cổ phần LILAMA 10 đã có nhiều cố gắng: sự đoàn kết, nhất trí và quyết tâm cao trong nội bộ, từ lãnh đạo đến từng cá nhân người lao động luôn phấn đấu hết mình để khắc phục những khó khăn, qua đó đã đạt được những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 3.100 lao động toàn Công ty.

Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2016 của Công ty cổ phần LILAMA 10 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ VNĐ	1.033	1.249	120,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	41,3	41,55	100,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	33,0	33,02	100,0%
4	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	50,3	74,03	147,2%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	4	3,33	83,3%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	45,9	42,01	91,5%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	10 ÷ 13	Trình ĐHCĐ	100,0%
8	TN bình quân người LĐ	Tr.đ/tháng	7,2	7,5	104,2%

### 2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2016:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2016			Ghi chú
		KH	Thực hiện	% HT	
	<b>Tổng cộng A+B:</b>	<b>113,41</b>	<b>32,59</b>	<b>28,7%</b>	
<b>A</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>48,77</b>	<b>15,65</b>	<b>32,1%</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án, hạng mục xây lắp</b>	<b>21,2</b>			



STT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2016			Ghi chú
1	Xây dựng xưởng gia công cơ khí	19,7			
2	Mở rộng xưởng cơ khí số 1	1,5			
<b>II</b>	<b>Dự án mua sắm máy móc, thiết bị</b>	<b>27,57</b>	<b>15,65</b>	<b>56,8%</b>	
1	Xe ca 29-34 chỗ ngồi (03 chiếc)	4,5			
2	Máy móc, thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, con lăn, lớp, máy hàn..)	23,07	15,65	67,8%	
<b>B</b>	<b>Dự án phát sinh trong năm</b>	<b>64,64</b>	<b>16,94</b>	<b>26,2%</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án, hạng mục xây lắp</b>				
<b>II</b>	<b>Dự án mua sắm máy móc, thiết bị</b>	<b>64,64</b>	<b>16,94</b>	<b>26,2%</b>	
1	Xe nâng người dạng cần (chiều cao nâng 26-30m) (01 cái)	1,5	1,5	100,0%	HT
2	Xe nâng hàng 10-15T (01 cái)	1,0	0,85	85,0%	HT
3	Công trục dầm kép 15 tấn (01 cái)	1,85	1,83	98,9%	HT
4	Máy cắt CNC (01 cái)	0,8	0,76	95,0%	HT
5	Máy đột CNC (01 cái)	1,54	1,35	87,7%	HT
6	Cần trục bánh lốp 50-60T (02 cái)	10	9,9	99,0%	HT
7	Công trục dầm đơn 15T (01 cái)	1,75			
8	Xe nâng người dạng cần (chiều cao nâng 40-43m) (01 cái)	2,8			
9	Máy lốc tôn 3-4 trục (01 cái)	15			
10	Máy khoan CNC (03 cái)	1,2	0,75	62,5%	
11	Máy khoan dầm H (01 cái)	5,7			
12	Xe du lịch 7 chỗ (01 cái)	1,5			
13	Máy móc, thiết bị khác	20			

### 3. Tình hình tài chính năm 2016

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động SXKD và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan.

Trong năm, Ban TGD Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh tại ngày 31/12/2015 trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 căn cứ vào thông báo số 110/TB-KTNN ngày 19/01/2017 của Kiểm toán Nhà nước về “Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 tại Công ty cổ phần LILAMA 10”. Thông tin điều chỉnh này đã được Công ty công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Website của Công ty.



### 3.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2016	Tại 31/12/2015	% Tăng (+), giảm (-)
<b>I. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1.277.258.115.540</b>	<b>1.006.697.507.200</b>	<b>+26,8</b>
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>982.309.578.786</b>	<b>712.594.749.283</b>	<b>+37,8</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	69.121.851.937	91.638.123.641	-24,5
- Các khoản phải thu ngắn hạn	372.229.848.944	317.956.565.721	+17,0
+ Phải thu ngắn hạn khách hàng	291.233.587.105	248.976.789.244	+16,9
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	91.078.703.601	58.596.380.403	+55,4
- Hàng tồn kho	513.484.930.583	298.169.710.022	+72,2
+ Chi phí SXKD dở dang	509.155.056.128	295.348.629.488	+72,3
- Tài sản ngắn hạn khác	27.472.947.322	4.830.349.899	+468,7
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	<b>294.948.536.754</b>	<b>294.102.757.917</b>	<b>+0,2</b>
- Các khoản phải thu dài hạn	2.447.000.000	2.519.000.000	-2,8
- Tài sản cố định	176.014.545.954	174.462.299.104	+0,8
- Bất động sản đầu tư	79.648.360.818	84.816.955.650	-6,0
- Tài sản dở dang dài hạn		5.528.144.023	-100,0
- Đầu tư tài chính dài hạn	26.280.793.625	26.280.793.625	0
- Tài sản dài hạn khác	10.557.836.357	495.565.515	+2.032,7
<b>II. TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.277.258.115.540</b>	<b>1.006.697.507.200</b>	<b>+26,8</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	<b>1.048.179.752.194</b>	<b>803.107.515.861</b>	<b>+30,5</b>
- Nợ ngắn hạn	612.844.612.494	383.548.109.404	+59,7
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	281.190.815.715	189.195.920.636	+48,6
+ Phải trả người bán ngắn hạn	142.559.861.874	51.300.017.628	+177,8
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	84.476.971.755	34.958.575.853	+141,6
+ Phải trả người LĐ	52.301.103.030	45.176.630.129	+15,7
- Nợ dài hạn	435.335.139.700	419.559.406.457	+3,7
+ Người mua trả tiền trước dài hạn	292.209.603.355	250.674.341.950	+16,5
+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	77.535.998.788	93.942.297.844	-17,4
+ DT chưa thực hiện dài hạn	57.635.757.598	59.038.656.370	-2,3
<b>2. Vốn Chủ sở hữu</b>	<b>229.078.363.346</b>	<b>203.589.991.339</b>	<b>+12,5</b>
- Vốn chủ sở hữu	229.078.363.346	203.589.991.339	+12,5
- Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	



### 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng (+), giảm (-)
1. Doanh thu thuần	1.249.382.877.914	1.210.307.364.787	+3,2
2. Giá vốn hàng bán	1.158.526.179.522	1.137.198.266.790	+1,8
3. Lợi nhuận gộp	90.856.698.392	73.109.097.997	+24,2
4. Chi phí tài chính	26.704.534.194	26.056.667.997	+2,4
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.890.275.019	26.039.456.973	+53,1
6. Lợi nhuận thuần hoạt động KD	24.705.988.997	23.370.136.946	+5,7
7. Lợi nhuận khác	16.845.837.570	16.688.580.473	+0,9
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	41.551.826.567	40.058.717.419	+3,7

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục duy trì được kết quả SXKD khá tốt, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều có sự tăng trưởng so với năm 2015: Doanh thu thuần năm 2016 của Công ty là 1.249,3 tỷ đồng đạt 120,9% kế hoạch và tăng 3,2% so với năm 2015; Lợi nhuận gộp tăng 24,2% so với năm 2015; Chi phí lãi vay tăng nhẹ 2,4%; Chi phí QLDN tăng 53,1% so với cùng kỳ là do trong năm Ban lãnh đạo Công ty đã rà soát, đánh giá và trích lập dự phòng cho các khoản công nợ quá hạn phải thu đúng theo quy định trên nguyên tắc thận trọng với số tiền là 9,8 tỷ đồng. Mặt khác, cũng là do ảnh hưởng của các yếu tố khách quan như các chỉ số giá tiêu dùng đều tăng (điện, nước, xăng dầu...), chế độ chính sách của Nhà nước có sự thay đổi (quy định hệ thống thang, bảng lương, điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng...). Mặc dù vậy, chỉ tiêu lợi nhuận thuần của hoạt động SXKD của Công ty vẫn đảm bảo mức tăng trưởng so với năm 2015 là 5,7%.

So sánh tỷ lệ chi phí lãi vay và chi phí QLDN trên doanh thu năm 2016 của Công ty lần lượt là 2,1% và 3,1% được đánh giá là khá thấp, điều đó cho thấy rằng Ban lãnh đạo đã quản lý, kiểm soát và điều hành tốt các hoạt động SXKD của Công ty trên tinh thần thực hành tiết kiệm và tiết giảm tối đa các chi phí trong SXKD.

Chỉ tiêu Lợi nhuận khác đạt 16,8 tỷ đồng chủ yếu là do Công ty được hoàn nhập khoản dự phòng bảo hành công trình 16,3 tỷ đồng và các khoản thu hồi được từ thanh lý vật tư, thiết bị không còn công năng sử dụng, các khoản phạt tiền độ từ các nhà thầu phụ...

Với kết quả lợi nhuận trước thuế là 41,5 tỷ đồng: Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ của Công ty đạt 42,01%; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu đạt 18,12% cho thấy Công ty đang sử dụng vốn có hiệu quả.

Tại thời điểm 31/12/2016: Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn của Công ty là 293,6 tỷ đồng, trong đó phải thu ngắn hạn khách hàng là 291,2 tỷ đồng, chiếm 23,3% doanh thu cùng kỳ; Hàng tồn kho là 513,4 tỷ đồng, trong đó chi phí SXKD dở dang là 509,1 tỷ đồng, chiếm 40,7% doanh thu cùng kỳ. Mặc dù, Công ty luôn đặc biệt chú trọng công tác nghiệm



thu, thanh quyết toán để thu hồi vốn song do một số công trình đã thi công xong nhưng chưa được nghiệm thu và thanh toán kịp thời trong năm bởi các chủ đầu tư. Do đó, đã làm tăng giá trị các khoản nợ phải thu ngắn hạn khách hàng 16,9%, tăng giá trị hàng tồn kho 72,3% và giảm lượng tiền, các khoản tương đương tiền 24,5% so với cùng kỳ năm 2015.

Về cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu bằng 2,31 lần Vốn điều lệ; Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty là 4,57 lần. Trong tổng số nợ phải trả 1.048,1 tỷ đồng chỉ có 358,7 tỷ đồng nợ vay phải tính lãi, tương đương 1,57 lần so với Vốn chủ sở hữu. Qua đó thấy rằng, Công ty đang sử dụng các nguồn vốn không phải chịu lãi khá tốt.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

##### **Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện 43 cuộc họp, trong đó có 08 cuộc họp tập trung và 35 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm định hướng, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động đối với từng thành viên Ban TGD và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Theo đó, những nội dung chính đã được HĐQT chỉ đạo và giám sát thực hiện như sau:

- Đã chỉ đạo việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đã chỉ đạo Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 23/04/2016;

- Đã chỉ đạo việc phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015 (tỷ lệ 3% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu) theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đồng thời hoàn thành đăng ký và niêm yết chứng khoán bổ sung tại trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và sàn giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) cho 890.000 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 này;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện và xem xét điều chỉnh lại Đề án tái cấu trúc cho phù hợp với tình hình hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty;

- Đã chỉ đạo và quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

- Đã quyết định và ủy quyền cho người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển đô thị LILAMA (UDC) biểu quyết từ chối quyền mua cổ phiếu phát hành thêm trong đợt tăng vốn của Công ty này trong năm 2016;



- Đã quyết định và chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư mua sắm một số máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Công ty và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định không còn phù hợp; ban hành mới và sửa đổi, bổ sung 19 quy chế nội bộ: Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quan hệ phối hợp với Tổng giám đốc; Quy chế Tài chính; Quy chế quản lý người đại diện vốn...;

- Đã ban hành các Quyết định: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần LILAMA 10- Nhà máy Cơ khí chế tạo thiết bị Hải Dương và kiện toàn các chức danh lãnh đạo quản lý Công ty, Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc;

- Đã phê duyệt việc ký kết một số hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Nhìn chung, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, đã đưa ra được định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát, do đó Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban TGD triển khai thực hiện.

### **Tổng giám đốc:**

Hoạt động của Công ty trong năm 2016 đã được TGD chỉ đạo, điều hành và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban TGD, các cán bộ quản lý tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ Công ty. Theo đó:

- Đã chỉ đạo, tổ chức, tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ theo đúng chức năng, nhiệm vụ nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD tháng, quý, năm mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã thông qua;

- Đã chỉ đạo sắp xếp, bố trí nhân lực hợp lý, hiệu quả, thực hiện quyết liệt, triệt để công tác giao khoán, nâng cao năng suất lao động, chỉ đạo tổ chức thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng được các chủ đầu tư đánh giá cao;

- Đã chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công nhằm nâng cao hiệu quả năng lực sản xuất theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục trong quản lý đầu tư. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các tài sản cố định của Công ty;



- Đã chỉ đạo, tổ chức công tác hạch toán kế toán, thanh quyết toán công trình, quyết liệt trong quản lý và thu hồi vốn; đánh giá, trích lập dự phòng và xử lý nợ theo quy định, đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty;

Tuy nhiên, một số công trình đã thi công xong nhưng chưa thể quyết toán hoặc vẫn còn nợ đọng kéo dài chủ yếu do chủ đầu tư chây ỳ và chưa có khả năng thanh toán, đó là các công trình: thủy điện Yaly, thủy điện Bắc Hà; thủy điện Sông Giang; Thủy điện sê san 3, sê san 4 ; thủy điện Pleikrong; thủy điện Tuyên Quang...;

- Đã tích cực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đảm bảo sản lượng của năm 2016 và các năm tiếp theo;

- Đã chú trọng đến công tác đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cũng như tổ chức các đợt huấn luyện thường xuyên về an toàn- vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên và người lao động trong Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới;

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc cũng đã chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp làm việc và cung cấp hồ sơ, số liệu cho đoàn Kiểm toán Nhà nước hoàn thành việc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2015 và Chuyên đề việc thực hiện Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước giai đoạn 2011-2015” của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam theo Quyết định số 1589/QĐ-KTNN ngày 19/09/2016 của Tổng Kiểm toán Nhà nước.

## **2. Quan hệ phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát**

HDQT và Ban TGD Công ty đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định. HDQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã nhiệt tình cung cấp thông tin liên quan đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu kiểm soát.

Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của HDQT, các cuộc họp giao ban tuần, quý của Công ty. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát cũng được mời tham gia đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, để cùng nhau phân tích, đánh giá, đưa ra những quyết định tối ưu nhất, vừa tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành vừa tối ưu hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông liên quan đến việc quản lý, điều hành Công ty của HDQT và Ban TGD.



### **3. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc**

- Kinh tế Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức khi hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới. Nhiều việc làm được tạo ra nhờ năng lực hiện có cũng như sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh cùng ngành nghề. Các hoạt động thi công xây lắp tại nước ngoài hay tham gia chuỗi giá trị toàn cầu cũng đã và đang được Công ty hướng tới. Do đó, bên cạnh việc duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các thể mạnh sản xuất kinh doanh hiện có, Công ty cần tiếp tục tập trung nghiên cứu định hướng phát triển bền vững, thực hiện tái cấu trúc các nguồn lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, thường xuyên tìm hiểu, nắm bắt luật pháp và thông lệ quốc tế, áp dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ trong sản xuất cũng như quản trị nội bộ, tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro nhằm nâng cao năng lực hoạt động, năng lực tài chính và khẳng định hơn nữa thương hiệu của Công ty;

- Có chiến lược đầu tư thích hợp, cân nhắc triển khai các dự án đầu tư phù hợp và có hiệu quả;

- Hoạch định và có chính sách bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có chế độ đãi ngộ hợp lý cho người lao động, chú trọng hơn nữa vấn đề an sinh xã hội và môi trường lao động;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, quyết liệt thu hồi nợ đọng tại các công trình, đặc biệt là các khoản nợ kéo dài, nợ quá hạn nhằm cân đối dòng tiền, nâng cao khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn phải trả và tiết giảm chi phí tài chính; Đồng thời xây dựng các giải pháp kiểm soát chặt chẽ, quản lý tốt tiền vốn, nhân lực, vật tư, máy móc thiết bị thi công và tiết giảm các chi phí không cần thiết nhằm hạ giá thành, tăng lợi nhuận;

- Liên tục cập nhật các chế độ, chính sách pháp luật để rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp. Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của Công ty;

- Xem xét, điều chỉnh đề án tái cấu trúc doanh nghiệp trong điều kiện tình hình mới, trong đó cần có phương án phù hợp với thực tế phát triển SXKD của Công ty trong việc tăng vốn Điều lệ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã phê duyệt. Tích cực tìm kiếm đối tác để thoái vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng LILAMA (UDC).

### **IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

Trong năm 2017 Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể:

- Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty;

- Đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý và năm của Công ty;

- Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban TGD;



Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy tình hình cụ thể.

Ban kiểm soát cũng xây dựng kế hoạch cho các thành viên Ban kiểm soát được tham gia đầy đủ các khóa học, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn của Kiểm soát viên.

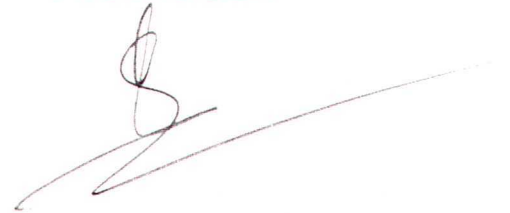
Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét.

*Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!*

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông L10;
- Hội đồng quản trị L10;
- Tổng giám đốc L10;
- Thành viên BKS;
- Lưu: BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Hoàng Hà**





LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM -CTCP (LILAMA CORPORATION)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 ( LILAMA 10, JSC )

Trụ sở: Toà nhà Lilama10 – Phố Tố Hữu-Phường Trung Văn

Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội

Tel : 04.38.649.584

Fax: 04.38.649.581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

OHSAS18001:2007

ASME - "S";"U"

[www.lilama10.com](http://www.lilama10.com)

[www.lilama10.com.vn](http://www.lilama10.com.vn)

Số: 28 /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 04 tháng 4 năm 2017

Dự thảo

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

*Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 10, xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động quản trị Công ty cổ phần LILAMA10 năm 2016 và định hướng nhiệm vụ năm 2017 như sau:*

### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2016:**

#### **1-Hoạt động quản trị Công ty :**

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA10.

Căn cứ nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2016, HĐQT đã xây dựng chương trình làm việc; chỉ đạo thực hiện Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty, nhằm đưa Công ty phát triển ổn định theo từng năm, phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty LILAMA-CTCP giai đoạn 2016-2020.

Trong năm 2016, HĐQT Công ty đã họp 43 phiên (bao gồm 08 cuộc họp tập trung và 35 phiên lấy ý kiến bằng văn bản), các phiên họp có sự tham gia của Ban kiểm soát, có phiên mở rộng tới Ban Điều hành và Trưởng các phòng ban Công ty liên quan. HĐQT Công ty đã thống nhất ban hành các Nghị quyết chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty và giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện, gồm một số nội dung chính sau:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2016.



- Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên 2016 thông qua, HĐQT Công ty đã kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch từng quý đồng thời thông qua kế hoạch SXKD quý tiếp theo; thường xuyên giám sát, kiểm tra và có những chỉ đạo chính xác, kịp thời nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2016.

- Các tiểu ban giúp việc của HĐQT đã làm tốt chức năng-nhiệm vụ của mình, gồm: Tiểu ban lương thưởng; Tiểu ban nhân sự; Kiểm toán nội bộ.

- Năm 2016 đã Soạn thảo, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện và ban hành 21 quy chế để quản trị Công ty.

- Hoàn thành chi trả cổ tức 13% năm 2015 cho Cổ đông đúng kế hoạch, trong đó chi bằng tiền tỷ lệ 3%, bằng cổ phiếu 10%.

- Căn cứ nhu cầu quản lý, điều hành của Công ty nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ SXKD năm 2016, HĐQT Công ty đã quyết định:

+ *Thành lập Chi nhánh:* Nhà máy Cơ khí chế tạo thiết bị Hải Dương được Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Dương cấp 01/2016.

+ *Tổ chức nhân sự:* Năm 2016, HĐQT Công ty đã quyết định bổ nhiệm lại: 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty, 01 Giám đốc Chi nhánh tại Hà Nam; Bổ nhiệm mới: 02 Phó Tổng Giám đốc Công ty, 01 Giám đốc chi nhánh Tại Hải Dương và miễn nhiệm: 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ giai đoạn 1 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21 tháng 9 năm 2016 như sau:

TT	Vốn Điều lệ cũ	Vốn Điều lệ mới
1	Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng <i>Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng</i>	Vốn điều lệ: 98.900.000.000 đồng <i>Bằng chữ: Chín mươi tám tỷ chín trăm triệu đồng</i>

- Hoàn thành thủ tục trả lại Khu đất tại Phú Tài - TP. Qui Nhơn cho UBND Tỉnh Bình Định.

- Đối với văn phòng Chi nhánh LILAMA 10 tại Sơn La: Đang tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng toàn bộ tài sản trên đất.

- Khu đất tại Phường Tân Thịnh Tỉnh Hòa Bình và Khu đất tại Huyện Kim Bàng Tỉnh Hà Nam đang xem xét để lập các phương án xử lý.

- Chỉ đạo thực hiện đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2016, trong đó đặc biệt là định hướng tái cơ cấu ngành nghề chính, tái cơ cấu tài



chính và đầu tư phương tiện cấp thiết phục vụ thi công các dự án trọng điểm của Công ty.

- Phê duyệt hồ sơ quyết toán đầu tư theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

## **2- Kết quả chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016:**

Trong từng phiên họp, HĐQT đã xem xét kiểm điểm, đánh giá từng nội dung và có những nghị quyết chỉ đạo công tác kinh doanh cụ thể sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty, các thành viên HĐQT được phân công từng lĩnh vực công việc đã chủ động triển khai thực hiện các nội dung của nghị quyết đề ra góp phần và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2016.

So sánh với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, Công ty đã thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu. Trong năm 2016 kết quả kinh doanh đạt được: Tổng tài sản tăng 26,9%; Vốn chủ sở hữu tăng 12,5%; Vốn chủ sở hữu /Vốn điều lệ tăng 2,4%; Lợi nhuận sau thuế tăng 5,8% so với năm 2015. (được chi tiết trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2016).

### **2.1. Tình hình Tài chính**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.006,6	1.277,2	126,9%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.210,3	1.249,4	103,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,06	41,55	103,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,2	33,0	105,8%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	203,6	229,1	112,5%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	65,4	74,0	113,1%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.692	3.373	125,3%

### **2.2. Tôn tại:**

- Việc thoái vốn tại Công ty cổ phần UDC chưa thực hiện được. Mặc dù Công ty đã có nhiều giải pháp thực hiện nhưng do tình hình thị trường không thuận lợi, chưa tìm được đối tác mua lại với giá hợp lý.

- Vốn điều lệ còn thấp, hoạt động của công ty chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay, công tác thanh quyết toán tại các dự án còn chưa đáp ứng yêu cầu do nhiều chủ đầu tư, tổng thầu chậm thanh toán dẫn đến hiệu quả SXKD chưa cao.



### **3- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:**

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác của Công ty đạt hiệu quả cao, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh đều tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty; triển khai thực hiện đúng các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2016 và của HĐQT; triển khai thực hiện đồng thời việc chuẩn hoá các quy chế, quy trình, tạo thuận lợi cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra HĐQT còn đặc biệt chú trọng công tác quản trị sự thay đổi, quản trị rủi ro nhằm kịp thời phát hiện và yêu cầu Tổng Giám đốc cùng các bộ phận khác khắc phục các điểm yếu, sai sót trong hoạt động của Công ty.

Năm 2016, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, đưa ra định hướng, các giải pháp phù hợp và kịp thời để Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và của HĐQT Công ty luôn đảm bảo hài hoà giữa lợi ích của Công ty, của Nhà nước, của cổ đông và các đối tác cũng như quyền lợi người lao động trong Công ty, đồng thời luôn đảm bảo tính công khai minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện được tốt chức năng giám sát, kiểm soát, thanh kiểm tra, đóng góp để Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thương niên năm 2016 giao phó.

## **II - CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2016; KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2017 CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng):**

### **1. Thực hiện và quyết toán tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2016:**

Thực hiện quy chế quản lý, phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với cán bộ quản lý, điều hành Công ty ban hành ngày 14/10/2014 trên cơ sở Nghị định số 51/2013/NĐ - CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, HĐQT báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2016 như sau:

#### **\* Tiền lương:**

Tiền lương của cán bộ quản lý điều hành Công ty năm 2016 được tạm ứng theo quy định, số còn lại được quyết toán và chi trả sau khi được Đại hội thông qua kết quả SXKD năm 2016.



. Chi tiết:

TT	Họ và tên	Chức danh	Quỹ lương	Đã tạm ứng	Còn lại chưa thanh toán
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	421.200.000	336.568.850	84.631.150
2	Đặng Văn Long	TVHĐQ T, TGD	312.000.000	244.040.895	67.959.105
3	Võ Đăng Giáp	PTGD	276.000.000	222.201.925	53.798.075
4	Vũ Duy Thêm	PTGD	276.000.000	223.252.000	52.748.000
5	Nguyễn Thế Trinh	PTGD	276.000.000	223.252.000	52.748.000
6	Đỗ Văn Thường	PTGD	276.000.000	223.252.000	52.748.000
7	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TVHĐQ T, KTT	252.000.000	202.933.375	49.066.625
8	Trịnh Hoàng Lâm	PTGD	92.000.000	68.946.900	23.053.100
9	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS	168.000.000	135.010.480	32.989.520
10	Nguyễn Việt Xuân	PTGD	60.000.000	60.000.000	0
	<b>Cộng:</b>		<b>2.409.200.000</b>	<b>1.939.458.425</b>	<b>469.741.575</b>

\* **Tiền Thù lao:** Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Ban Kiểm soát không chuyên trách, thư ký HĐQT năm 2016 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (chi tiết tại Báo cáo thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2016 và phương án thù lao năm 2017): Với tổng thù lao năm 2016 là: **600,480** triệu đồng.

. Chi tiết:

TT	Chức danh	Mức qui định	Tổng thù lao (đồng)	Đã chi trả 80% (đồng)	Chưa chi trả 20% (đồng)
1	Thành viên HĐQT (05 người)	Bằng 20% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách	421.200.000	336.960.000	84.240.000
2	Trưởng Ban kiểm soát (01 người)	Bằng 20% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách	28.080.000	22.464.000	5.616.000
3	Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT (03 người)	Bằng 20% mức lương của Kế toán trưởng Công ty	151.200.000	120.960.000	30.240.000
	<b>Tổng Cộng:</b>		<b>600.480.000</b>	<b>480.384.000</b>	<b>120.096.000</b>



## **2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017:**

a. Kế hoạch tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 được kiểm toán theo quy chế tiền lương.

b. Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách: Được trình Đại hội trong báo cáo thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2016 và phương án thù lao năm 2017, Theo đó cán bộ quản lý không chuyên trách được tạm ứng bằng 80%; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 theo quy chế HĐQT đã ban hành.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017:**

Tổng hợp phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, chưa đạt được của Công ty trong những năm qua về mặt khách quan, chủ quan để đưa ra định hướng chiến lược và các giải pháp phù hợp.

- HĐQT cùng ban lãnh đạo và người lao động Công ty quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tạo tiền đề thực hiện hoàn thành kế hoạch chiến lược của giai đoạn 2017-2020.

- Tiếp tục thực hiện theo lộ trình đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý trong hoạt động SXKD tuân thủ các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ của Công ty cũng như các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

- Thực hiện tốt công tác quản trị các mặt hoạt động của Công ty sát với tình hình thực tế để đạt hiệu quả cao nhất.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành, chỉ đạo soạn thảo ban hành mới các quy chế quản lý cần thiết cho công tác quản trị công ty.

- Rà soát, phân loại đánh giá tài sản, nguồn lực của Công ty để sử dụng một cách hiệu quả nhất.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đi đôi với việc triệt để thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí.

- Đầu tư nâng cao năng lực phương tiện, thiết bị phục vụ thi công đảm bảo hiệu quả đầu tư. Thanh lý tài sản hiệu quả hoạt động kém, không đảm bảo an toàn nhằm thu xếp vốn cho hoạt động kinh doanh.



- Xây dựng mới và hoàn thiện các quy chế quản lý Công ty phù hợp với quy định của Pháp Luật và xu hướng hội nhập.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cấu trúc Công ty, trong đó đặc biệt chú trọng tái cấu trúc về tài chính, mở rộng ngành nghề, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề.

#### IV. KẾT LUẬN:

Năm 2016, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn về thị trường xây lắp, một số dự án trọng điểm nằm ở phía Nam và nước ngoài làm tăng các chi phí hoạt động, nguồn cung lao động trong xã hội ngày càng hạn chế... nhưng với quyết tâm và những giải pháp chính xác, kịp thời, Công ty đã hoàn thành xuất sắc Nghị quyết đã được Đại hội 2016 thông qua, đó là nhờ vào sự nỗ lực của toàn thể CBCN, người lao động trong Công ty, sự chỉ đạo đúng đắn của HĐQT, các giải pháp điều hành năng động có hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc, sự kiểm soát của Ban kiểm soát.

Bên cạnh đó luôn có một phần đóng góp vô cùng quan trọng là sự tin tưởng và ủng hộ to lớn của Quý vị cổ đông nên Công ty cổ phần LILAMA10 trong năm qua đã hoạt động ổn định và đạt được những kết quả hết sức khả quan.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty tôi xin trân thành cảm ơn sự đóng góp to lớn của Quý vị Cổ đông trong năm qua và mong luôn nhận được sự quan tâm, tin tưởng của Quý vị để Công ty Cổ phần LILAMA 10 của chúng ta không ngừng phát triển và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Cổ đông giao phó.

*Trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T  
*Nguyễn Đức Tuấn*





LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM-CTCP (LILAMA CORPORATION)  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)**  
 Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn  
 Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội  
 Tel: 024.38.649.584 Fax: 024.38.649.581  
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008  
 OHSAS18001:2007  
 ASME - "S"; "U"  
[www.lilama10.com](http://www.lilama10.com)  
[www.lilama10.com.vn](http://www.lilama10.com.vn)

Số: 20 /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2017  
 và phương án tiền lương, thù lao năm 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
- Căn cứ quy chế quy chế về tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành Công ty Cổ phần LILAMA 10;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 năm 2018 thông qua quyết toán quỹ thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2017 và phương án thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và thư ký năm 2018 như sau:

**I- Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý và thư ký năm 2017:**

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 phê duyệt như sau:

**1-Tiền lương :**

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quỹ lương	Đã tạm ứng	Còn lại Đề nghị thanh toán
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12	421.200.000	328.621.275	92.578.725
2	Đặng Văn Long	TVHĐQT, TGĐ	12	312.000.000	254.001.449	57.998.551
3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TVHĐQT, KIT	12	252.000.000	207.274.395	44.725.605
4	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS	12	252.000.000	205.842.345	46.157.655
5	Võ Đăng Giáp	PTGĐ	12	276.000.000	226.622.467	49.377.533
6	Vũ Duy Thêm	PTGĐ	12	276.000.000	227.947.867	48.052.133
7	Nguyễn Thế Trinh	PTGĐ	12	276.000.000	227.947.867	48.052.133



8	Đỗ Văn Thương	PTGD	12	276.000.000	227.947.867	48.052.133
9	Nguyễn viết Xuân	PTGD	8,5	204.000.000	172.397.658	31.602.342
10	Phù Văn Việt	PTGD kiêm GD CN	12			Hưởng lương khoán sản phẩm theo chi nhánh
11	Nguyễn Đình Tinh	PTGD kiêm GD CN	12			Hưởng lương khoán sản phẩm theo chi nhánh
<b>Cộng:</b>				<b>2.545.200.000</b>	<b>2.078.603.190</b>	<b>466.596.810</b>

## 2- Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký năm 2017:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quý Thù lao	Đã tạm ứng	Còn lại để nghị thanh toán
1	Đặng Văn Long	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
2	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
3	Trương Thế Vinh	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
4	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	08	56.160.000	44.928.000	11.232.000
5	Vũ Duy Thêm	T/v HĐQT	04	28.080.000	22.464.000	5.616.000
6	Lê Văn Đông	T/v HĐQT	04	28.080.000	22.464.000	5.616.000
7	Đặng Hào Quang	T/v BKS	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
8	Nguyễn thị thu Phương	T/v BKS	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
9	Nguyễn Hồng Đăng	Thư ký HĐQT	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
<b>Tổng cộng:</b>				<b>516.240.000</b>	<b>412.992.000</b>	<b>103.248.000</b>

## II- Phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và Thư ký HĐQT năm 2018:

**1-Tiền lương:** Kế hoạch tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát được thanh toán theo quy chế của Công ty được xác định trên cơ sở tiền lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 được kiểm toán.

*Chi tiết:*

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quý lương	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12	421.200.000	
2	Đặng Văn Long	TVHĐQT, TGD	12	312.000.000	



3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TV HĐQT, KTI	12	252.000.000	
4	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS	12	252.000.000	
5	Võ Đăng Giáp	PTGD	12	276.000.000	
6	Vũ Duy Thêm	PTGD	12	276.000.000	
7	Nguyễn Thế Trinh	PTGD	12	276.000.000	
8	Đỗ Văn Thường	PTGD	12	276.000.000	
9	Nguyễn Việt Xuân	PTGD	12	276.000.000	
10	Phù Văn Việt	PTGD kiêm GBCN	12		Hưởng lương khoản sản phẩm theo chi nhánh
11	Nguyễn Đình Tinh	PTGD kiêm GD CN	12		Hưởng lương khoản sản phẩm theo chi nhánh
<b>Cộng:</b>				<b>2.617.200.000</b>	

## 2- Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2018:

\* Giữ mức như năm 2017, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao bằng 20% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách.
- Thành viên Ban kiểm soát và thư ký được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán trưởng Công ty.

Chi tiết:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tiền thù lao tháng	Tiền thù lao năm	Ghi chú
1	Đặng Văn Long	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
2	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
3	Trương Thế Vinh	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
4	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
5	Đặng Hào Quang	T/v BKS	12	4.200.000	50.400.000	
6	Nguyễn thị thu Phương	T/v BKS	12	4.200.000	50.400.000	
7	Nguyễn Hồng Đăng	Thư ký HĐQT	12	4.200.000	50.400.000	
<b>Tổng cộng:</b>				<b>40.680.000</b>	<b>488.160.000</b>	

HDQT Công ty báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để triển khai thực hiện.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- Cổ đông.
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.QUẢN TRỊ

*Nguyễn Đức Tuấn*



Số: /BC-LILAMA10-BKS

Hà nội, ngày 21 tháng 8 năm 2018

(Dự thảo)

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10**

*Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 10, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. Căn cứ thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam trong năm 2017. Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông một số nội dung chủ yếu sau:*

### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

#### **1. Tình hình chung:**

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 10 hiện có 03 thành viên (trong đó có 01 Kiểm soát viên chuyên trách và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm):

- |                            |  |
|----------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Hoàng Hà      | - Kiểm soát viên chuyên trách, Trưởng ban. |
| - Ông Đặng Hào Quang       | - Kiểm soát viên kiêm nhiệm.               |
| - Bà Nguyễn Thị Thu Phương | - Kiểm soát viên kiêm nhiệm.               |

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế, tuân thủ đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 10.

#### **2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:**

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính năm 2016 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10 thông qua ngày 15/04/2017;
- Tổ chức lập kế hoạch công tác năm 2017 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ;
- Tổ chức 04 cuộc họp Ban kiểm soát theo định kỳ để phân công công tác giữa các Kiểm soát viên; trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, đồng thời xem xét, đánh giá báo cáo tài chính quý và năm 2017 của Công ty;
- Tổ chức giám sát, xem xét tính phù hợp tại các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty trong năm 2017;



- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;

- Tham dự các cuộc họp HĐQT, cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt thông tin về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tình hình kết quả hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc sửa đổi và ban hành mới một số quy chế nội bộ của Công ty;

- Tiếp tục tham gia giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt;

- Tham gia các đoàn công tác của Công ty tại các công trình nhằm nắm bắt những thuận lợi, khó khăn và tình hình thi công thực tế;

- Tham dự các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam- CTCP, Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức;

- Thực hiện các báo cáo giám sát định kỳ theo đúng quy định.

### 3. Lương và thù lao của các Kiểm soát viên năm 2017:

Việc chi trả lương và thù lao cho các Kiểm soát viên năm 2017 đã được Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/04/2017 và các văn bản pháp luật hiện hành:

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo quy chế về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty. Chi tiết lương thực hiện năm 2017 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tổng tiền lương ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Hà	Trưởng BKS	252.000.000	205.842.345	
<b>Tổng cộng</b>			<b>252.000.000</b>	<b>205.842.345</b>	

- Kiểm soát viên kiêm nhiệm được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán trưởng. Chi tiết thù lao thực hiện năm 2017 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tổng tiền lương ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Đặng Hào Quang	KSV	50.400.000	40.320.000	
2	Nguyễn Thị Thu Phương	KSV	50.400.000	40.320.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>100.800.000</b>	<b>80.640.000</b>	



## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2017

### 1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017:

Năm 2017, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô đang dần ổn định tuy vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế tư nhân đang phát triển mạnh mẽ dẫn tới những sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong khi thị trường thế mạnh ngày càng thu hẹp. Bằng quyết tâm cao, sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ, Công ty cổ phần Lilama 10 đã đạt được những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho 2.950 lao động toàn Công ty.

Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2017 của Công ty cổ phần LILAMA 10 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ VNĐ	1.350	1.356	100,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	36,75	36,76	100,0%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	57,25	50,04	87,4%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,7	2,7	100,0%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	37,1	37,1	100,0%
6	Tỷ lệ cổ tức	%	10 + 13	Trình ĐHĐCĐ	100,0%
7	TN bình quân người LĐ	Tr.đ/tháng	7,7	8,5	110,3%

### 2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2017:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2017			Ghi chú
		KH	Thực hiện	% HI	
	<b>Tổng cộng A+B:</b>	<b>68,45</b>	<b>11,48</b>	<b>16,8%</b>	
<b>A</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>36,05</b>	<b>5,98</b>	<b>16,6%</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án, hạng mục xây lắp</b>	<b>10,0</b>			
1	Xây dựng xưởng gia công cơ khí	10,0			
<b>II</b>	<b>Dự án mua sắm máy móc, thiết bị</b>	<b>26,05</b>	<b>5,98</b>	<b>23%</b>	
1	Cầu trục dầm đơn 15T (01 cái)	1,75			
2	Xe nâng người dạng cần 40-43m (01 cái)	2,80			



STT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2017			Ghi chú
3	Xe ô tô du lịch 7 chỗ (01 cái)	1,50			
4	Máy móc, thiết bị khác	20,00	5,98	30%	
<b>B</b>	<b>Dự án phát sinh trong năm</b>	<b>32,4</b>	<b>5,5</b>		
<i>I</i>	<i>Dự án, hạng mục xây lắp</i>				
<i>II</i>	<i>Dự án mua sắm máy móc, thiết bị</i>	<i>32,4</i>	<i>5,5</i>	<i>17%</i>	
1	Xe nâng người dạng cần 27m (01 cái)	1,5			
2	Xe tải gắn cầu thủy lực 10 tấn (02 cái)	8,0			
3	Cần trục bánh lốp 50-80 tấn (02 cái)	11,0			
4	Cầu trục 10-15 tấn, 24m (02 cái)	1,2			
5	Vận thăng lồng đôi (01 cái)	1,3	1,1	85%	HT
6	Hệ thống làm sạch bề mặt kim loại- hệ thống sấy cho nhà sơn (01 HT)	5,0	4,0	80%	HT
7	Máy phát điện 125 kvA (02 cái)	1,0			
8	Trạm biến áp 630 kvA (02 trạm)	3,4			

### 3. Tình hình tài chính năm 2017:

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động SXKD và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan.

Trong năm, TGD Công ty đã chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp làm việc và cung cấp hồ sơ, số liệu cho đoàn kiểm tra của Cục thuế Hà Nội hoàn thành việc quyết toán thuế của Công ty đến hết năm 2016.

#### 3.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016	% Tăng (+), giảm (-)
<b>I. TÓNG TÀI SẢN</b>	<b>1.105.791.612.147</b>	<b>1.277.258.115.540</b>	-13,4
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>841.710.667.309</b>	<b>982.309.578.786</b>	-14,3
- Tiền và các khoản tương đương tiền	74.992.821.022	69.121.851.937	+8,5



KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016	% Tăng (+), giảm (-)
- Các khoản phải thu ngắn hạn	383.795.894.363	372.229.848.944	+3,1
+ <i>Phải thu ngắn hạn khách hàng</i>	328.659.782.939	291.233.587.105	+12,8
+ <i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	90.614.520.564	91.078.703.601	-0,5
- Hàng tồn kho	381.995.537.149	513.484.930.583	-25,6
+ <i>Chi phí SXKD dở dang</i>	378.981.085.754	509.155.056.128	-25,6
- Tài sản ngắn hạn khác	926.414.775	27.472.947.322	-96,6
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	<b>264.080.944.838</b>	<b>294.948.536.754</b>	<b>-10,5</b>
- Các khoản phải thu dài hạn	2.347.000.000	2.447.000.000	-4,1
- Tài sản cố định	150.150.855.234	176.014.545.954	-14,7
- Bất động sản đầu tư	74.495.041.060	79.648.360.818	-6,5
- Tài sản dở dang dài hạn			
- Đầu tư tài chính dài hạn	26.280.793.625	26.280.793.625	
- Tài sản dài hạn khác	10.807.254.919	10.557.836.357	+2,4
<b>II. TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.105.791.612.147</b>	<b>1.277.258.115.540</b>	<b>-13,4</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	<b>868.415.575.758</b>	<b>1.048.179.752.194</b>	<b>-17,2</b>
- Nợ ngắn hạn	629.085.497.137	612.844.612.494	+2,7
+ <i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	283.598.013.905	281.190.815.715	+0,9
+ <i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	115.384.756.182	142.559.861.874	-19,1
+ <i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	143.877.365.491	84.476.971.755	+70,3
+ <i>Phải trả người LĐ</i>	29.628.905.700	52.301.103.030	-43,4
- Nợ dài hạn	239.330.078.621	435.335.139.700	-45,0
+ <i>Người mua trả tiền trước dài hạn</i>	157.729.220.126	292.209.603.355	-46,0
+ <i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i>	8.288.746.853	77.535.998.788	-89,3
+ <i>DT chưa thực hiện dài hạn</i>	56.232.858.834	57.635.757.598	-2,4
<b>2. Vốn Chủ sở hữu</b>	<b>237.376.036.389</b>	<b>229.078.363.346</b>	<b>+3,6</b>
- Vốn chủ sở hữu	237.376.036.389	229.078.363.346	+3,6
- Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	

### 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng



CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016	% Tăng (+), giảm (-)
1. Doanh thu thuần	1.356.116.490.612	1.249.382.877.914	+8,5
2. Giá vốn hàng bán	1.242.934.099.509	1.158.526.179.522	+7,3
3. Lợi nhuận gộp	113.182.391.103	90.856.698.392	+24,6
4. Chi phí tài chính	24.447.311.401	26.704.534.194	-8,5
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.235.466.399	39.890.275.019	+53,5
6. Lợi nhuận thuần hoạt động KD	28.530.564.198	24.705.988.997	+15,5
7. Lợi nhuận khác	8.226.419.474	16.845.837.570	-51,2
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	36.756.983.672	41.551.826.567	-11,5

Năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì được kết quả SXKD khá tốt, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận gộp đều có sự tăng trưởng so với năm 2016: Doanh thu thuần năm 2017 của Công ty là 1.356 tỷ đồng đạt 100,4% kế hoạch và tăng 8,5% so với năm 2016; Lợi nhuận gộp tăng 24,6% so với năm 2016; chi phí lãi vay giảm 8,96%; chi phí QLDN tăng 53,5% so với cùng kỳ là do trong năm Ban lãnh đạo Công ty đã rà soát, đánh giá và trích lập dự phòng cho các khoản công nợ quá hạn phải thu đúng theo quy định trên nguyên tắc thận trọng với số tiền là 26,2 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận thuần của hoạt động SXKD của Công ty vẫn đảm bảo mức tăng trưởng so với năm 2016 là 15,5%.

So sánh tỷ lệ chi phí lãi vay và chi phí QLDN trên doanh thu năm 2017 của Công ty lần lượt là 1,8% và 4,5% được đánh giá là khá thấp, điều đó cho thấy rằng Ban lãnh đạo đã quản lý, kiểm soát và điều hành tốt các hoạt động SXKD của Công ty trên tinh thần thực hành tiết kiệm và tiết giảm tối đa các chi phí trong SXKD.

Chỉ tiêu Lợi nhuận khác đạt 8,2 tỷ đồng chủ yếu là do Công ty được hoàn nhập khoản dự phòng bảo hành công trình, các khoản thu hồi được từ thanh lý vật tư, thiết bị không còn công năng sử dụng, các khoản phạt tiền độ từ các nhà thầu phụ và các khoản thu khác...

Với kết quả lợi nhuận trước thuế là 36,7 tỷ đồng: tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ của Công ty đạt 37,1%, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu đạt 15,5% cho thấy Công ty vẫn duy trì hiệu quả trong việc sử dụng vốn.

Tại thời điểm 31/12/2017: Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn của Công ty là 386,1 tỷ đồng, trong đó phải thu ngắn hạn khách hàng là 328,6 tỷ đồng, chiếm 28,5% doanh thu cùng kỳ; Hàng tồn kho là 381,9 tỷ đồng, trong đó chi phí SXKD dở dang là 378,9 tỷ đồng.



chiếm 27,9% doanh thu cùng kỳ. Mặc dù, công ty luôn đặc biệt chú trọng công tác nghiệm thu, thanh quyết toán để thu hồi vốn song do một số công trình đã thi công xong nhưng chưa được nghiệm thu và thanh toán kịp thời trong năm bởi các chủ đầu tư. Do đó, đã làm tăng giá trị các khoản nợ phải thu ngắn hạn khách hàng 12,8%; Giá trị hàng tồn kho giảm 25,6%; Lượng tiền, các khoản tương đương tiền tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2016.

Về cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu bằng 2,4 lần vốn điều lệ; hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty là 3,65 lần. Trong tổng số nợ phải trả 868,4 tỷ đồng chỉ có 291,9 tỷ đồng nợ vay phải tính lãi, tương đương 1,23 lần so với vốn chủ sở hữu. Qua đó thấy rằng, Công ty đang sử dụng khá tốt các nguồn vốn không phải chịu chi phí lãi vay.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **I. Công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

##### **Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện 32 cuộc họp, trong đó có 06 cuộc họp tập trung và 26 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm định hướng, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động đối với từng thành viên Ban TGD và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Theo đó, những nội dung chính đã được HĐQT chỉ đạo và giám sát thực hiện như sau:

- Đã chỉ đạo việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đã chỉ đạo Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 15/04/2017;

- Đã chỉ đạo việc phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016 (tỷ lệ 13% hằng tiền) theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện và xem xét điều chỉnh lại Đề án tái cấu trúc cho phù hợp với tình hình hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty;

- Đã chỉ đạo và quyết định lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

- Đã quyết định và ủy quyền cho người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Lilama (Lilama Invest) biểu quyết các vấn đề liên quan đến việc



tăng vốn, các vấn đề về SXKD của Công ty này trong năm 2017 cũng như việc đề nghị thoái vốn của Lilama 10 tại đây;

- Đã quyết định và chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư mua sắm một số máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Công ty và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Các báo cáo giám sát đầu tư đều có đánh giá hiệu quả sau đầu tư của các dự án;

- Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định không còn phù hợp; ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số quy chế nội bộ của Công ty cũng như chỉ đạo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty theo hướng dẫn tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và thông tư 95/2017/TT-BTC trình Đại hội đồng cổ đông thường niên lần này;

- Đã phê duyệt việc ký kết một số hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hoá các quy trình, định chế, giám sát việc điều hành của TGD trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty.

Nhìn chung, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, đã đưa ra được định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát, do đó Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban TGD triển khai thực hiện.

### **Tổng giám đốc:**

Hoạt động của Công ty trong năm 2017 đã được TGD chỉ đạo, điều hành và phân công nhiệm vụ phụ trách cụ thể cho từng thành viên Ban TGD, các cán bộ quản lý tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ Công ty. Theo đó:

- Đã chỉ đạo, tổ chức, tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ theo đúng chức năng, nhiệm vụ nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD tháng, quý, năm mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã thông qua;



- Đã chỉ đạo sắp xếp, bố trí nhân lực hợp lý, hiệu quả, thực hiện quyết liệt, triệt để công tác giao khoán, nâng cao năng suất lao động, chỉ đạo tổ chức thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng được các chủ đầu tư đánh giá cao;

- Đã chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công nhằm nâng cao hiệu quả năng lực sản xuất theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục trong quản lý đầu tư. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các tài sản cố định của Công ty;

- Đã chỉ đạo, tổ chức công tác hạch toán kế toán, thanh quyết toán công trình, quyết liệt trong quản lý và thu hồi vốn; đánh giá, trích lập dự phòng và xử lý nợ theo quy định, đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty;

Tuy nhiên, một số công trình đã thi công xong nhưng chưa thể quyết toán hoặc vẫn còn nợ đọng kéo dài chủ yếu do chủ đầu tư gặp khó khăn về vốn và chưa có khả năng thanh toán, đó là các công trình: thủy điện Yaly, thủy điện Bắc Hà; thủy điện Sông Giang; Thủy điện sê san 3, sê san 4 ; thủy điện Pleikrong; thủy điện Tuyên Quang... Các công trình trên đã được phân tích, xác định tuổi nợ và trích lập dự phòng theo quy định;

- Đã tích cực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đảm bảo sản lượng của năm 2017 và các năm tiếp theo;

- Đã chỉ đạo quyết liệt đến từng bộ phận chuyên môn, tổ đội sản xuất trong việc tiết giảm các định phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD;

- Đã chú trọng đến công tác đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cũng như tổ chức các đợt huấn luyện thường xuyên về an toàn- vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên và người lao động trong Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

## **2. Quan hệ phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát**

HĐQT và Ban TGD Công ty đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định. HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã nhiệt tình cung cấp thông tin liên quan đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu kiểm soát.

Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban tuần, quý của Công ty. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát cũng được mời tham gia đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, để cùng nhau phân tích, đánh giá, đưa ra những quyết



định tối ưu nhất, vừa tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành vừa tối ưu hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông liên quan đến việc quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban TGD.

### **3. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc**

- Bên cạnh việc duy trì tình ổn định và gia tăng hiệu quả các thế mạnh sản xuất kinh doanh hiện có, Công ty cần tiếp tục tập trung nghiên cứu định hướng phát triển ngành nghề kinh doanh trong điều kiện mới, thực hiện tái cấu trúc các nguồn lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, thường xuyên tìm hiểu, nắm bắt luật pháp và thông lệ quốc tế, áp dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ trong sản xuất cũng như quản trị nội bộ, tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro nhằm nâng cao năng lực hoạt động, năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh và khẳng định hơn nữa thương hiệu của Công ty;

- Tích cực tìm kiếm các cơ hội, tiếp cận các đối tác, chủ đầu tư, thị trường kinh doanh khác ngoài lĩnh vực thế mạnh, dần chuyển dịch sang tiếp cận các lĩnh vực, ngành nghề mới, tạo thêm việc làm cho người lao động trong những năm tiếp theo;

- Có chiến lược đầu tư thích hợp, cân nhắc triển khai các dự án đầu tư phù hợp và có hiệu quả;

- Hoạch định và có chính sách bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có chế độ đãi ngộ hợp lý cho người lao động, chú trọng hơn nữa vấn đề an sinh xã hội, môi trường và an toàn lao động;

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác thanh, quyết toán đối với các công trình dự án hoàn thành hoặc đang ở giai đoạn cuối. Rà soát, kiểm tra khối lượng và chi phí dở dang đảm bảo chính xác, đầy đủ, tránh rủi ro tiềm ẩn;

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác thu hồi nợ, đặc biệt là các khoản công nợ kéo dài, nợ quá hạn nhằm cân đối dòng tiền, nâng cao khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn phải trả và tiết giảm chi phí tài chính. Thường xuyên rà soát, phân loại và đánh giá chi tiết công nợ phải thu, phải trả, cố gắng điều chỉnh giảm hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu về ngưỡng an toàn, đảm bảo chủ động về mặt tài chính; trích lập dự phòng phải thu theo quy định nhằm hạn chế rủi ro về tài sản trong tương lai;



- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng các giải pháp kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm chi phí trong thi công nhằm hạ giá thành, tăng lợi nhuận, đồng thời quản lý tốt tiền vốn, nhân lực, vật tư và máy móc, thiết bị thi công;

- Liên tục cập nhật các chế độ, chính sách pháp luật để rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp. Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của Công ty;

- Xem xét, điều chỉnh đề án tái cấu trúc doanh nghiệp trong điều kiện tình hình mới, trong đó cần có phương án phù hợp với thực tế phát triển SXKD của Công ty và bám sát đề án tái cấu trúc chung của Lilama. Tích cực tìm kiếm đối tác để thoái vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng LILAMA (Lilama Invest). Xem xét trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này theo đúng các quy định của pháp luật vào thời điểm thích hợp (nếu đủ điều kiện).

#### **IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

Trong năm 2018 Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể:

- Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty;

- Đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý và năm của Công ty;

- Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban TGD;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy tình hình cụ thể.

Ban kiểm soát cũng xây dựng kế hoạch cho các thành viên Ban kiểm soát được tham gia đầy đủ các khóa học, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn của Kiểm soát viên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét.

*Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc quý vị đạt biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!*

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông L10;
- Hội đồng quản trị L10;
- Tổng giám đốc L10;
- Các Kiểm soát viên;
- Lưu: BKS. VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Hoàng Hà**





LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP (LILAMA CORPORATION)  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 ( LILAMA 10, JSC )  
Trụ sở: Toà nhà Lilama10 – Phố Tố Hữu-Phường Trung Văn  
Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội  
Tel : 024.38.649.584 Fax: 024.38.649.581  
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

OHSAS18001:2007

ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

SỐ: /LILAMA10/HDQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

**(Dự thảo)**

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP LILAMA10 NĂM 2017- NHIỆM VỤ NĂM 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2018**

*Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của HDQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA10, thay mặt HDQT Tôi xin trân trọng báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CPLILAMA10 năm 2017 và định hướng nhiệm vụ năm 2018 như sau:*

### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017:**

#### **1-Hoạt động quản trị Công ty :**

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA10;

- Căn cứ nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng & phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2017; kế hoạch thực hiện Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty nhằm duy trì sự phát triển ổn định và phù hợp với định hướng của Tổng công ty Lắp máy VN-CTCP giai đoạn 2016-2020.

- Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã họp 32 phiên (bao gồm 06 cuộc họp tập trung và 26 phiên lấy ý kiến bằng văn bản). phiên họp có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban Điều hành và đại diện BCH Công đoàn Công ty; HĐQT đã thống nhất ban hành các Nghị quyết chỉ đạo và giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện, gồm một số nội dung chính sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và đã bầu ra ban lãnh đạo Công ty nhiệm kỳ 2017-2022. Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2017.

+ Trên cơ sở nhiệm vụ, kế hoạch SXKD đã được DHDCĐ thường niên 2017 thông qua, HĐQT Công ty đã kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch từng quý, đồng thời thông qua kế hoạch SXKD quý tiếp theo, thường xuyên giám sát, kiểm tra và có những chỉ đạo chính xác, kịp thời nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2017.



+ Soạn thảo, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện và ban hành một số quy chế để quản trị Công ty. Cụ thể trong năm 2017 đã sửa đổi, bổ sung quy chế Tạm thời về tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành Công ty Cổ phần LILAMA 10.

+ Giám sát các hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác.

+ Chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ 13%/cổ phiếu vào ngày 15/6/2017.

+ Tiếp tục triển khai đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty.

+ Đánh giá phân tích, dự báo tình hình để có biện pháp huy động hiệu quả nguồn lực của Công ty.

## **2- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:**

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo mọi hoạt động SXKD đều được quản trị tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty, triển khai thực hiện đúng các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2017 và các NQ của HĐQT.

Ngoài ra HĐQT còn đặc biệt chú trọng công tác quản trị sự thay đổi, quản trị rủi ro, kịp thời phát hiện các nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến các hoạt động của Công ty để đưa ra các cảnh báo, giải pháp ngăn chặn hoặc hạn chế tối đa các nguy cơ đó.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc việc thực hiện các NQ của HĐQT tuân thủ theo quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của Công ty.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm đối với cổ đông, với Nhà nước, với đối tác và với người lao động.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc việc báo cáo định kỳ hay đột xuất đối với các yêu cầu của tổ chức, cá nhân có quyền & trách nhiệm theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc việc sử dụng các nguồn lực của Công ty phải thực hiện đúng mục đích, tiết kiệm và mang lại hiệu quả.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc về việc thực hiện tiết giảm chi phí, ngăn ngừa lãng phí, thất thoát nguồn lực, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường trong nước và khu vực.

Năm 2017, HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực cố gắng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Tổng Giám đốc và ban điều hành Công ty, HĐQT Công ty cũng đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và của HĐQT Công ty. Đảm bảo hài hoà giữa lợi ích của Công ty, của Nhà nước,



của cổ đông và các đối tác cũng như quyền lợi người lao động, đồng thời luôn đảm bảo tính công khai minh bạch tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện được tốt chức năng giám sát, kiểm soát, thanh tra.

### **3. Kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017:**

Trong từng phiên họp, HĐQT đã xem xét kiểm điểm, đánh giá và có những nghị quyết chỉ đạo công tác SXKD cụ thể sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Các thành viên HĐQT đã chủ động triển khai thực hiện các nội dung của nghị quyết đã đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

So với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, Công ty đã thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu (được chi tiết trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2017).

#### **\* Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch 2017</b>	<b>Thực hiện Năm 2017</b>	<b>Tỉ lệ thực hiện /KII 2017</b>
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	1.250	1.251,0	100,08%
2	Doanh thu	1.350	1.356,1	100,46%
3	Lợi nhuận trước thuế	36,75	36,76	100,02%
4	Nộp ngân sách	57,25	50,04	87,4%
5	Vốn chủ sở hữu	229,1	237,4	3,6%
6	Thu nhập bình quân	7,7	8,5	110,3%

### **4. Chế độ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017; Kế hoạch năm 2018 của cán bộ quản lý, điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng):**

#### **4.1. Thực hiện và quyết toán tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2017:**

Thực hiện quy chế quản lý, phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với cán bộ quản lý, điều hành Công ty ban hành ngày 25/10/2017 trên cơ sở Nghị định số 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, với kết quả quản lý, điều hành công ty đạt được năm 2017, HĐQT báo cáo đề nghị Đại hội phê duyệt quyết toán tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2017 như sau:

#### **\* Tiền lương:**

Tiền lương của cán bộ quản lý điều hành Công ty năm 2017 được tạm ứng theo quy định, số còn lại được quyết toán và chi trả sau khi được Đại hội thông qua kết quả SXKD năm 2017.



TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quý Thu lao	Đã tạm ứng	Còn lại
1	Đặng Văn Long	T/V HDQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
2	Trình Ngọc Tuấn Hùng	T/V HDQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
3	Trương Thế Vinh	T/V HDQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
4	Phạm Khắc Tuyên	T/V HDQT	08	56.160.000	44.928.000	11.232.000

\* **Tiền Thu lao:** Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng tiền thu lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Ban Kiểm soát không chuyên trách, thư ký HĐQT năm 2017 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với tổng thu lao năm 2017 như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quý I/2017	Quý II/2017	Quý III/2017	Quý IV/2017	Còn lại chưa thanh toán
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch	12	421.200.000	328.621.275			92.578.725
2	Đặng Văn Long	TV HĐQT	12	312.000.000	254.001.449			57.998.551
3	Trình Ngọc Tuấn Hùng	T, K.T.T TV HĐQT	12	252.000.000	207.274.395			44.725.605
4	Nguyễn Hoàng Hà	T.BKS	12	252.000.000	205.842.345			46.157.655
5	Võ Đăng Giáp	PTGD	12	276.000.000	226.622.467			49.377.533
6	Vũ Duy Thêm	PTGD	12	276.000.000	227.947.867			48.052.133
7	Nguyễn Thế Trình	PTGD	12	276.000.000	227.947.867			48.052.133
8	Dỗ Văn Thương	PTGD	12	276.000.000	227.947.867			48.052.133
9	Nguyễn Việt Xuân	PTGD	8,5	204.000.000	172.397.658			31.602.342
10	Phu Văn Việt	PTGD kiểm soát CN	12					Hàng tháng không sản phẩm theo chỉ number
11	Nguyễn Đình Tình	PTGD kiểm soát CN	12					Hàng tháng không sản phẩm theo chỉ number
	<b>Công:</b>			2.545.200.000	2.078.603.190			466.596.810

.Chị hết.



5	Vũ Duy Thêm	T/v HDQT	04	28.080.000	22.464.000	5.616.000
6	Lê Văn Đông	T/v HDQT	04	28.080.000	22.464.000	5.616.000
7	Đặng Hào Quang	T/v BKS	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
8	Nguyễn thị thu Phương	T/v BKS	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
9	Nguyễn Hồng Đăng	Thư ký HDQT	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
<b>Tổng cộng:</b>				<b>516.240.000</b>	<b>412.992.000</b>	<b>103.248.000</b>

#### **4.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018:**

a. Kế hoạch tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 được kiểm toán (theo quy chế tiền lương).

b. Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách: Được trình Đại hội trong báo cáo thù lao HDQT, BKS, Thư ký năm 2017 và phương án thù lao năm 2018, Theo đó cán bộ quản lý không chuyên trách được tạm ứng bằng 80%; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có **kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018** theo quy chế của Công ty.

Về chi tiết xác định quỹ lương thực hiện năm 2017, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HDQT thực hiện trên cơ sở quy chế đã được xây dựng dựa trên Nghị định số 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

#### **II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2018:**

- Tiếp tục triển khai Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD tuân thủ các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ của Công ty cũng như các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HDQT.

- Thực hiện tốt công tác quản trị các mặt hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó giúp cho việc điều hành SXKD kịp thời, sát với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao nhất.

- Duy trì công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành, chỉ đạo soạn thảo để ban hành quy chế quản lý cần thiết. Xem xét các kiến nghị của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các bộ phận quản lý khác để có sự điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy chế đã ban hành cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu của SXKD.



- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đi đôi với việc triệt để thực hành tiết kiệm, thực hiện tiết giảm chi phí trong các hoạt động.

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ chế khoán, phân phối tiền lương theo hướng gắn thu nhập với khối lượng công việc và hiệu quả thực hiện, sử dụng tiền lương làm công cụ đòn bẩy trong việc thúc đẩy năng suất và chất lượng công việc.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục chỉ đạo các công tác quảng bá nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty.

- Đầu tư hợp lý, có trọng điểm năng lực phương tiện, thiết bị phục vụ thi công.

- Tiếp tục thực hiện việc rút vốn phần vốn góp của Công ty tại Công ty CPĐTXD & PT đô thị LILAMA (UDC) vào thời điểm thích hợp.

- Việc thoái vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng LILAMA chưa thực hiện được, mặc dù HĐQT Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, nhưng đến nay do chưa tìm được đối tác để thoái vốn. Năm 2018 tiếp tục chỉ đạo quyết liệt đề thu xếp tài chính cho hoạt động SXKD chính của Công ty.

- Lập phương án đầu tư giai đoạn II Tòa nhà Lilama 10.

### **III. KẾT LUẬN:**

Năm 2017, năm thứ 10 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mặc dù kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, chính sách cắt giảm đầu tư công cũng như chính sách tiền tệ thắt chặt, thị trường truyền thống và là thế mạnh của công ty gần như không còn là các dự án thủy điện. Tuy nhiên bằng sự cố gắng nỗ lực Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được Đại hội 2017 thông qua, đó là nhờ vào sự nỗ lực của toàn thể CBCN người lao động trong Công ty, sự chỉ đạo đúng đắn của HĐQT, các giải pháp điều hành năng động có hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc, sự kiểm soát tích cực của Ban kiểm soát.

Bên cạnh đó luôn có phần đóng góp vô cùng quan trọng là sự tin tưởng, luôn đồng hành và ủng hộ của Quý vị cổ đông vì vậy Công ty cổ phần LILAMA10 trong năm qua đã hoạt động ổn định và đạt được những kết quả hết sức khả quan.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty tôi xin trân thành cảm ơn sự đóng góp to lớn của Quý vị Cổ đông trong năm qua và mong luôn nhận được sự quan tâm, tin tưởng của Quý vị để Công ty Cổ phần LILAMA 10 của chúng ta không ngừng phát triển và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Cổ đông giao phó.

*Trân trọng cảm ơn!*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.



Số: /BC-LILAMA10-BKS

Hà nội, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**(Dự thảo)**

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10**

*Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 10, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. Căn cứ thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam trong năm 2017. Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông một số nội dung chủ yếu sau:*

### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

#### **1. Tình hình chung:**

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 10 hiện có 03 thành viên (trong đó có 01 Kiểm soát viên chuyên trách và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm):

- Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm soát viên chuyên trách, Trưởng ban.
- Ông Đặng Hào Quang - Kiểm soát viên kiêm nhiệm.
- Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế, tuân thủ đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 10.

#### **2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:**

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính năm 2016 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10 thông qua ngày 15/04/2017;

- Tổ chức lập kế hoạch công tác năm 2017 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ;

- Tổ chức 04 cuộc họp Ban kiểm soát theo định kỳ để phân công công tác giữa các Kiểm soát viên; trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, đồng thời xem xét, đánh giá báo cáo tài chính quý và năm 2017 của Công ty;

- Tổ chức giám sát, xem xét tính phù hợp tại các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty trong năm 2017;



- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;

- Tham dự các cuộc họp HĐQT, cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt thông tin về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tình hình kết quả hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc sửa đổi và ban hành mới một số quy chế nội bộ của Công ty;

- Tiếp tục tham gia giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt;

- Tham gia các đoàn công tác của Công ty tại các công trình nhằm nắm bắt những thuận lợi, khó khăn và tình hình thi công thực tế;

- Tham dự các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam- CTCP, Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức;

- Thực hiện các báo cáo giám sát định kỳ theo đúng quy định.

### 3. Lương và thù lao của các Kiểm soát viên năm 2017:

Việc chi trả lương và thù lao cho các Kiểm soát viên năm 2017 đã được Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/04/2017 và các văn bản pháp luật hiện hành:

- Trường Ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo quy chế về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty. Chi tiết lương thực hiện năm 2017 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tổng tiền lương ĐHDCD duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Hà	Trưởng BKS	252.000.000	205.842.345	
<b>Tổng cộng</b>			<b>252.000.000</b>	<b>205.842.345</b>	

- Kiểm soát viên kiêm nhiệm được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán trưởng. Chi tiết thù lao thực hiện năm 2017 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tổng tiền lương ĐHDCD duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Đặng Hào Quang	KSV	50.400.000	40.320.000	
2	Nguyễn Thị Thu Phương	KSV	50.400.000	40.320.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>100.800.000</b>	<b>80.640.000</b>	



## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2017

### 1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017:

Năm 2017, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô đang dần ổn định tuy vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế tư nhân đang phát triển mạnh mẽ dẫn tới những sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong khi thị trường thế mạnh ngày càng thu hẹp. Bằng quyết tâm cao, sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ, Công ty cổ phần Lilama 10 đã đạt được những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho 2.950 lao động toàn Công ty.

Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2017 của Công ty cổ phần LILAMA 10 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ VND	1.350	1.356	100,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	36,75	36,76	100,0%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VND	57,25	50,04	87,4%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,7	2,7	100,0%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	37,1	37,1	100,0%
6	Tỷ lệ cổ tức	%	10 ÷ 13	Trình ĐHĐCĐ	100,0%
7	TN bình quân người LĐ	Tr.đ/tháng	7,7	8,5	110,3%

### 2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2017:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2017			Ghi chú
		KH	Thực hiện	% HT	
	<b>Tổng cộng A+B:</b>	<b>68,45</b>	<b>11,48</b>	<b>16,8%</b>	
<b>A</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>36,05</b>	<b>5,98</b>	<b>16,6%</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án, hạng mục xây lắp</b>	<b>10,0</b>			
1	Xây dựng xưởng gia công cơ khí	10,0			
<b>II</b>	<b>Dự án mua sắm máy móc, thiết bị</b>	<b>26,05</b>	<b>5,98</b>	<b>23%</b>	
1	Cầu trục dầm đơn 15T (01 cái)	1,75			
2	Xe nâng người dạng cần 40-43m (01 cái)	2,80			



STT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2017			Ghi chú
3	Xe ô tô du lịch 7 chỗ (01 cái)	1,50			
4	Máy móc, thiết bị khác	20,00	5,98	30%	
<b>B</b>	<b>Dự án phát sinh trong năm</b>	<b>32,4</b>	<b>5,5</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án, hạng mục xây lắp</b>				
<b>II</b>	<b>Dự án mua sắm máy móc, thiết bị</b>	<b>32,4</b>	<b>5,5</b>	<b>17%</b>	
1	Xe nâng người dạng cần 27m (01 cái)	1,5			
2	Xe tải gắn cầu thủy lực 10 tấn (02 cái)	8,0			
3	Cần trục bánh lốp 50-80 tấn (02 cái)	11,0			
4	Cầu trục 10-15 tấn, 24m (02 cái)	1,2			
5	Vận thăng lồng đôi (01 cái)	1,3	1,1	85%	HT
6	Hệ thống làm sạch bề mặt kim loại- hệ thống sấy cho nhà sơn (01 HT)	5,0	4,0	80%	HT
7	Máy phát điện 125 kvA (02 cái)	1,0			
8	Trạm biến áp 630 kvA (02 trạm)	3,4			

### 3. Tình hình tài chính năm 2017:

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động SXKD và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan.

Trong năm, TGD Công ty đã chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp làm việc và cung cấp hồ sơ, số liệu cho đoàn kiểm tra của Cục thuế Hà Nội hoàn thành việc quyết toán thuế của Công ty đến hết năm 2016.

#### 3.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016	% Tăng (+), giảm (-)
<b>I. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1.105.791.612.147</b>	<b>1.277.258.115.540</b>	-13,4
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>841.710.667.309</b>	<b>982.309.578.786</b>	-14,3
- Tiền và các khoản tương đương tiền	74.992.821.022	69.121.851.937	+8,5



KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016	% Tăng (+), giảm (-)
- Các khoản phải thu ngắn hạn	383.795.894.363	372.229.848.944	+3,1
+ <i>Phải thu ngắn hạn khách hàng</i>	328.659.782.939	291.233.587.105	+12,8
+ <i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	90.614.520.564	91.078.703.601	-0,5
- Hàng tồn kho	381.995.537.149	513.484.930.583	-25,6
+ <i>Chi phí SXKD dở dang</i>	378.981.085.754	509.155.056.128	-25,6
- Tài sản ngắn hạn khác	926.414.775	27.472.947.322	-96,6
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	<b>264.080.944.838</b>	<b>294.948.536.754</b>	-10,5
- Các khoản phải thu dài hạn	2.347.000.000	2.447.000.000	-4,1
- Tài sản cố định	150.150.855.234	176.014.545.954	-14,7
- Bất động sản đầu tư	74.495.041.060	79.648.360.818	-6,5
- Tài sản dở dang dài hạn			
- Đầu tư tài chính dài hạn	26.280.793.625	26.280.793.625	
- Tài sản dài hạn khác	10.807.254.919	10.557.836.357	+2,4
<b>II. TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.105.791.612.147</b>	<b>1.277.258.115.540</b>	-13,4
<b>1. Nợ phải trả</b>	<b>868.415.575.758</b>	<b>1.048.179.752.194</b>	-17,2
- Nợ ngắn hạn	629.085.497.137	612.844.612.494	+2,7
+ <i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	283.598.013.905	281.190.815.715	+0,9
+ <i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	115.384.756.182	142.559.861.874	-19,1
+ <i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	143.877.365.491	84.476.971.755	+70,3
+ <i>Phải trả người LĐ</i>	29.628.905.700	52.301.103.030	-43,4
- Nợ dài hạn	239.330.078.621	435.335.139.700	-45,0
+ <i>Người mua trả tiền trước dài hạn</i>	157.729.220.126	292.209.603.355	-46,0
+ <i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i>	8.288.746.853	77.535.998.788	-89,3
+ <i>DT chưa thực hiện dài hạn</i>	56.232.858.834	57.635.757.598	-2,4
<b>2. Vốn Chủ sở hữu</b>	<b>237.376.036.389</b>	<b>229.078.363.346</b>	+3,6
- Vốn chủ sở hữu	237.376.036.389	229.078.363.346	+3,6
- Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	

### 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng



CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016	% Tăng (+), giảm (-)
1. Doanh thu thuần	1.356.116.490.612	1.249.382.877.914	+8,5
2. Giá vốn hàng bán	1.242.934.099.509	1.158.526.179.522	+7,3
3. Lợi nhuận gộp	113.182.391.103	90.856.698.392	+24,6
4. Chi phí tài chính	24.447.311.401	26.704.534.194	-8,5
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.235.466.399	39.890.275.019	+53,5
6. Lợi nhuận thuần hoạt động KD	28.530.564.198	24.705.988.997	+15,5
7. Lợi nhuận khác	8.226.419.474	16.845.837.570	-51,2
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	36.756.983.672	41.551.826.567	-11,5

Năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì được kết quả SXKD khá tốt, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận gộp đều có sự tăng trưởng so với năm 2016: Doanh thu thuần năm 2017 của Công ty là 1.356 tỷ đồng đạt 100,4% kế hoạch và tăng 8,5% so với năm 2016; Lợi nhuận gộp tăng 24,6% so với năm 2016; chi phí lãi vay giảm 8,96%; chi phí QLDN tăng 53,5% so với cùng kỳ là do trong năm Ban lãnh đạo Công ty đã rà soát, đánh giá và trích lập dự phòng cho các khoản công nợ quá hạn phải thu đúng theo quy định trên nguyên tắc thận trọng với số tiền là 26,2 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận thuần của hoạt động SXKD của Công ty vẫn đảm bảo mức tăng trưởng so với năm 2016 là 15,5%.

So sánh tỷ lệ chi phí lãi vay và chi phí QLDN trên doanh thu năm 2017 của Công ty lần lượt là 1,8% và 4,5% được đánh giá là khá thấp, điều đó cho thấy rằng Ban lãnh đạo đã quản lý, kiểm soát và điều hành tốt các hoạt động SXKD của Công ty trên tinh thần thực hành tiết kiệm và tiết giảm tối đa các chi phí trong SXKD.

Chỉ tiêu Lợi nhuận khác đạt 8,2 tỷ đồng chủ yếu là do Công ty được hoàn nhập khoản dự phòng bảo hành công trình, các khoản thu hồi được từ thanh lý vật tư, thiết bị không còn công năng sử dụng, các khoản phạt tiền độ từ các nhà thầu phụ và các khoản thu khác...

Với kết quả lợi nhuận trước thuế là 36,7 tỷ đồng: tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ của Công ty đạt 37,1%, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu đạt 15,5% cho thấy Công ty vẫn duy trì hiệu quả trong việc sử dụng vốn.

Tại thời điểm 31/12/2017: Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn của Công ty là 386,1 tỷ đồng, trong đó phải thu ngắn hạn khách hàng là 328,6 tỷ đồng, chiếm 28,5% doanh thu cùng kỳ; Hàng tồn kho là 381,9 tỷ đồng, trong đó chi phí SXKD dở dang là 378,9 tỷ đồng,



chiếm 27,9% doanh thu cùng kỳ. Mặc dù, công ty luôn đặc biệt chú trọng công tác nghiệm thu, thanh quyết toán để thu hồi vốn song do một số công trình đã thi công xong nhưng chưa được nghiệm thu và thanh toán kịp thời trong năm bởi các chủ đầu tư. Do đó, đã làm tăng giá trị các khoản nợ phải thu ngắn hạn khách hàng 12,8%; Giá trị hàng tồn kho giảm 25,6%; Lượng tiền, các khoản tương đương tiền tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2016.

Về cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu bằng 2,4 lần vốn điều lệ; hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty là 3,65 lần. Trong tổng số nợ phải trả 868,4 tỷ đồng chỉ có 291,9 tỷ đồng nợ vay phải tính lãi, tương đương 1,23 lần so với vốn chủ sở hữu. Qua đó thấy rằng, Công ty đang sử dụng khá tốt các nguồn vốn không phải chịu chi phí lãi vay.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

##### **Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện 32 cuộc họp, trong đó có 06 cuộc họp tập trung và 26 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm định hướng, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động đối với từng thành viên Ban TGD và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Theo đó, những nội dung chính đã được HĐQT chỉ đạo và giám sát thực hiện như sau:

- Đã chỉ đạo việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đã chỉ đạo Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 15/04/2017;

- Đã chỉ đạo việc phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016 (tỷ lệ 13% bằng tiền) theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện và xem xét điều chỉnh lại Đề án tái cấu trúc cho phù hợp với tình hình hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty;

- Đã chỉ đạo và quyết định lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

- Đã quyết định và ủy quyền cho người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Lilama (Lilama Invest) biểu quyết các vấn đề liên quan đến việc



tăng vốn, các vấn đề về SXKD của Công ty này trong năm 2017 cũng như việc đề nghị thoái vốn của Lilama 10 tại đây;

- Đã quyết định và chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư mua sắm một số máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Công ty và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Các báo cáo giám sát đầu tư đều có đánh giá hiệu quả sau đầu tư của các dự án;

- Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định không còn phù hợp; ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số quy chế nội bộ của Công ty cũng như chỉ đạo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty theo hướng dẫn tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và thông tư 95/2017/TT-BTC trình Đại hội đồng cổ đông thường niên lần này;

- Đã phê duyệt việc ký kết một số hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hoá các quy trình, định chế, giám sát việc điều hành của TGD trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty.

Nhìn chung, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, đã đưa ra được định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát, do đó Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban TGD triển khai thực hiện.

### **Tổng giám đốc:**

Hoạt động của Công ty trong năm 2017 đã được TGD chỉ đạo, điều hành và phân công nhiệm vụ phụ trách cụ thể cho từng thành viên Ban TGD, các cán bộ quản lý tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ Công ty. Theo đó:

- Đã chỉ đạo, tổ chức, tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ theo đúng chức năng, nhiệm vụ nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD tháng, quý, năm mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã thông qua;



- Đã chỉ đạo sắp xếp, bố trí nhân lực hợp lý, hiệu quả, thực hiện quyết liệt, triệt để công tác giao khoán, nâng cao năng suất lao động, chỉ đạo tổ chức thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng được các chủ đầu tư đánh giá cao;

- Đã chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công nhằm nâng cao hiệu quả năng lực sản xuất theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục trong quản lý đầu tư. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các tài sản cố định của Công ty;

- Đã chỉ đạo, tổ chức công tác hạch toán kế toán, thanh quyết toán công trình, quyết liệt trong quản lý và thu hồi vốn; đánh giá, trích lập dự phòng và xử lý nợ theo quy định, đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty;

Tuy nhiên, một số công trình đã thi công xong nhưng chưa thể quyết toán hoặc vẫn còn nợ đọng kéo dài chủ yếu do chủ đầu tư gặp khó khăn về vốn và chưa có khả năng thanh toán, đó là các công trình: thủy điện Yaly, thủy điện Bắc Hà; thủy điện Sông Giang; Thủy điện sê san 3, sê san 4 ; thủy điện Pleikrong; thủy điện Tuyên Quang... Các công trình trên đã được phân tích, xác định tuổi nợ và trích lập dự phòng theo quy định;

- Đã tích cực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đảm bảo sản lượng của năm 2017 và các năm tiếp theo;

- Đã chỉ đạo quyết liệt đến từng bộ phận chuyên môn, tổ đội sản xuất trong việc tiết giảm các định phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD;

- Đã chú trọng đến công tác đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cũng như tổ chức các đợt huấn luyện thường xuyên về an toàn- vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên và người lao động trong Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

## **2. Quan hệ phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát**

HĐQT và Ban TGD Công ty đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định. HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã nhiệt tình cung cấp thông tin liên quan đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu kiểm soát.

Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban tuần, quý của Công ty. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát cũng được mời tham gia đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, để cùng nhau phân tích, đánh giá, đưa ra những quyết



định tối ưu nhất, vừa tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành vừa tối ưu hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông liên quan đến việc quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban TGD.

### **3. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc**

- Bên cạnh việc duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các thể mạnh sản xuất kinh doanh hiện có, Công ty cần tiếp tục tập trung nghiên cứu định hướng phát triển ngành nghề kinh doanh trong điều kiện mới, thực hiện tái cấu trúc các nguồn lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, thường xuyên tìm hiểu, nắm bắt luật pháp và thông lệ quốc tế, áp dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ trong sản xuất cũng như quản trị nội bộ, tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro nhằm nâng cao năng lực hoạt động, năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh và khẳng định hơn nữa thương hiệu của Công ty;

- Tích cực tìm kiếm các cơ hội, tiếp cận các đối tác, chủ đầu tư, thị trường kinh doanh khác ngoài lĩnh vực thể mạnh, dần chuyển dịch sang tiếp cận các lĩnh vực, ngành nghề mới, tạo thêm việc làm cho người lao động trong những năm tiếp theo;

- Có chiến lược đầu tư thích hợp, cân nhắc triển khai các dự án đầu tư phù hợp và có hiệu quả;

- Hoạch định và có chính sách bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có chế độ đãi ngộ hợp lý cho người lao động, chú trọng hơn nữa vấn đề an sinh xã hội, môi trường và an toàn lao động;

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác thanh, quyết toán đối với các công trình dự án hoàn thành hoặc đang ở giai đoạn cuối. Rà soát, kiểm tra khối lượng và chi phí dở dang đảm bảo chính xác, đầy đủ, tránh rủi ro tiềm ẩn;

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác thu hồi nợ, đặc biệt là các khoản công nợ kéo dài, nợ quá hạn nhằm cân đối dòng tiền, nâng cao khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn phải trả và tiết giảm chi phí tài chính. Thường xuyên rà soát, phân loại và đánh giá chi tiết công nợ phải thu, phải trả, cố gắng điều chỉnh giảm hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu về ngưỡng an toàn, đảm bảo chủ động về mặt tài chính; trích lập dự phòng phải thu theo quy định nhằm hạn chế rủi ro về tài sản trong tương lai;



- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng các giải pháp kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm chi phí trong thi công nhằm hạ giá thành, tăng lợi nhuận, đồng thời quản lý tốt tiền vốn, nhân lực, vật tư và máy móc, thiết bị thi công;

- Liên tục cập nhật các chế độ, chính sách pháp luật để rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp. Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của Công ty;

- Xem xét, điều chỉnh đề án tái cấu trúc doanh nghiệp trong điều kiện tình hình mới, trong đó cần có phương án phù hợp với thực tế phát triển SXKD của Công ty và bám sát đề án tái cấu trúc chung của Lilama. Tích cực tìm kiếm đối tác để thoái vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng LILAMA (Lilama Invest). Xem xét trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này theo đúng các quy định của pháp luật vào thời điểm thích hợp (nếu đủ điều kiện).

#### **IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

Trong năm 2018 Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể:

- Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty;

- Đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý và năm của Công ty;

- Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban TGD;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy tình hình cụ thể.

Ban kiểm soát cũng xây dựng kế hoạch cho các thành viên Ban kiểm soát được tham gia đầy đủ các khóa học, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn của Kiểm soát viên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét.

*Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!*

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông L10;
- Hội đồng quản trị L10;
- Tổng giám đốc L10;
- Các Kiểm soát viên;
- Lưu: BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Hoàng Hà**





LILAMA10. JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM -CTCP (LILAMA CORPORATION)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 ( LILAMA 10, JSC )

Trụ sở: Tòa nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung

Văn Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội

Tel : 024.38.649.584

Fax: 024.38.649.581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

OHSAS18001:2007

ASME - "S","U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

(Dự thảo)

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2018**

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, lãnh đạo Công ty cổ phần LILAMA10 đã phát huy lợi thế là đơn vị hàng đầu trong ngành Lắp máy Việt Nam, Năm 2017 tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT xin báo cáo với đại hội kết quả như sau :

### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2017:**

Thực hiện NQ đại hội về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017, Công ty có một số thuận lợi, khó khăn chính như sau:

#### **\* Thuận lợi:**

- Được sự chỉ đạo, quan tâm của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP.
- Ban lãnh đạo Công ty đoàn kết, năng động trong quản lý, điều hành sản xuất; đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp; đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề vững vàng, đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao trong công tác thi công xây lắp các công trình trong giai đoạn hiện nay.
- Phương tiện thiết bị thi công đã được Công ty chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng, tăng về số lượng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thi công của các công trình.
- Công ty có đủ năng lực về tài chính để đáp ứng kịp thời vật tư, thiết bị phục vụ thi công công trình.

#### **\* Khó khăn:**

- Công ty có đặc thù thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở cách xa nhau nên việc điều động nhân lực, vật tư, phương tiện thiết bị thi công gặp nhiều khó khăn và chưa phát huy được tối đa hiệu quả, phát sinh chi phí, đặc biệt là công trình Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Thủy điện Nậm Nghiệp 1 (Lào)...
- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về thị trường chế tạo và lắp đặt thiết bị trong nước.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể người lao động, chúng ta đã đạt được những kết quả hết sức khả quan, cụ thể như sau:



**1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:**

STT	Chỉ tiêu	KH Năm 2017	TH Năm 2017	Tỷ lệ thực hiện
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.250	1.251	100,1%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.350	1.356	100,4%

*(Phụ lục 1 kèm theo)***\* So sánh với năm trước:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.200	1.251	104,3%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.249	1.356	108,6%

**2. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2017:**

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,75	36,76	100,0%
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	57,25	50,04	87,4%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,7	2,7	100,0%
4	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	7,7	8,5	110,3%

**3. Công tác đầu tư phát triển đơn vị năm 2017:**

- Đầu tư XDCB, phương tiện, máy móc, thiết bị:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch đầu tư năm 2017, Công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư như sau:

TT	Tên dự án	Năm 2017			Ghi chú
		KH	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
<b>A</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>36.05</b>	<b>5.98</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án đầu tư XDCB</b>	10.00			
I	Xây dựng xưởng gia công cơ khí	10.00			
<b>II</b>	<b>Dự án mua sắm thiết bị, máy móc</b>	<b>26.05</b>	<b>5.98</b>		



1	Cầu trục dầm đơn 15T (01 cái)	1.75			
2	Xe nâng người dạng cần 40-43m (01 cái)	2.80			
3	Xe ô tô du lịch 7 chỗ (01 cái)	1.50			
4	Máy móc, thiết bị khác (Máy móc, thiết bị giàn giáo, dụng cụ chuyên dùng...) chuyên tiếp 2015	20.00	5.98		
a	Mua sắm 02 bộ tời thủy lực 20 tấn	3.97	2.904		HT
b	Mua sắm 01 máy cắt gas oxy	0.77	0.760		IIT
c	10 máy khoan, 02 máy đột F24: 02 máy đột F31	0.99	0.974		HT
d	02 thiết bị xiết bu lông thủy lực	1.34	1.342		IIT
<b>B</b>	<b>Các dự án đầu tư năm 2017</b>	<b>32.4</b>	<b>5.50</b>		
1	Xe nâng người 27m (02 cái)	1.50			
2	Xe tải gắn cầu thủy lực 10 tấn (02 cái)	8.00			
3	Cần trục bánh lốp 50-80T (02 cái)	11.00			
4	Cầu trục 10-15T, 24m (02 cái)	1.20			
5	Vận thăng lồng đôi (01 cái)	1.30	1.10		IIT
6	Hệ thống làm sạch bề mặt bằng kim loại + Hệ thống sấy cho nhà sơn (01 HT)	5.00	4.40		HT
7	Máy phát điện 125 kvA (02 cái)	1.00			
8	Trạm biến áp 630 kvA (02 trạm)	3.40			
<b>Tổng cộng chung (A+B)</b>		<b>68.45</b>	<b>11.48</b>	<b>16.77%</b>	

**\* Lý do không hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2017:**

Căn cứ vào tình hình thực tế, tiến độ thi công tại các công trình, một số dự án đầu tư phương tiện, máy móc, thiết bị chưa được triển khai do nhu cầu đối với các loại máy móc, thiết bị nêu trên tại thời điểm này là chưa cấp thiết. Với tiêu chí sử dụng nguồn vốn đầu tư một cách hợp lý, đảm bảo đạt hiệu quả cao, kế hoạch đầu tư cho các dự án này sẽ được chuyển tiếp và được triển khai đúng thời điểm, đúng nhu cầu và tình hình công việc thực tế

**4. Công tác kinh tế - kỹ thuật, tiếp thị việc làm, an toàn lao động:**

*- Công tác kinh tế kỹ thuật:*

Tất cả các công trình và hạng mục công trình do Công ty đảm nhận thi công đều được lập biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn lao động, tổ chức chỉ đạo thi công hợp lý, khoa học; giám sát kỹ thuật thi công chặt chẽ, thực hiện nghiêm ngặt các



quy trình kỹ thuật- công nghệ. Do đó chất lượng thi công các công trình luôn đảm bảo, được chủ đầu tư đánh giá cao.

Song song với việc chỉ đạo thực hiện thi công các dự án, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các khối lượng công việc hoàn thành tại các dự án đang thi công & các dự án đã bàn giao.

*. Một số mốc tiến độ tại các dự án trọng điểm năm 2017:*

+ Hoàn thành toàn bộ công tác lắp đặt (phần cơ và phần điện) tại Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 4.

+ Hoàn thành các phần công việc chính của Dự án Lọc dầu Nghi Sơn.

+ Hoàn thành, đưa vào sử dụng dây chuyền sản xuất clinker Dự án Nhà máy xi măng Xuân Thành vào tháng 10/2017.

*. Các dự án lớn khác đang thực hiện:*

+ Triển khai lắp kết cấu thép Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 và EPC hệ thống thái tro, xi Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.

+ Triển khai lắp đặt kết cấu thép Dự án Nhiệt điện Long Phú 1.

+ Tiếp tục thực hiện công tác lắp đặt Dự án Thủy điện Nậm Nghiệp 1 (Lào).

*- Công tác tiếp thị tìm việc làm:*

Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm trong nước và ở nước ngoài đã đạt được những kết quả tích cực. Trong năm 2017 Công ty đã đàm phán đi đến ký kết một số hợp đồng lớn với tổng giá trị 926 tỷ đồng (trong đó có 661 tỷ ký với Tổng Công ty lắp máy Việt Nam, 265 tỷ ký với các đối tác khác) đảm bảo đủ việc làm cho người lao động và công việc gói đầu cho năm tiếp theo.

*- Công tác an toàn, bảo hộ lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, bão lụt:*

+ Tất cả người lao động tham gia thi công trên các công trường đều được huấn luyện an toàn lao động qua 3 bước.

+ Công ty đã tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động đúng quy định. Những người làm việc trên cao, trong hầm đều được kiểm tra sức khỏe, nếu đủ điều kiện mới được làm việc.

+ Thực hiện cấp trang bị bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Trên tất cả các công trình đều có đội ngũ an toàn viên chuyên trách.

+ Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp lệnh phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và quy phạm vận hành sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, máy móc phục vụ thi công.



## 5. Công tác tổ chức sản xuất, thực hiện chế độ chính sách:

- Tổng số người lao động tính đến ngày 31/12/2017: **2.651** người, trong đó:

+ Nam: **2.549** người

+ Nữ: **75** người

+ Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, nghiệp vụ: **415** người

+ Công nhân kỹ thuật các nghề: **2.236** người.

### - Công tác Đào tạo, tuyển dụng:

- Năm 2016, Công ty đã tuyển dụng 450 lao động. (gồm công nhân kỹ thuật các nghề: Hàn, điện, sửa chữa, gia công kết cấu thép... và kỹ sư, kỹ thuật) để bổ sung cho các đơn vị trong Công ty.

+ Công ty đã đào tạo nâng cao cho **28** CBNV người lao động (Trong đó: **13** cán bộ kỹ sư kỹ thuật đi học tiếng Anh từ 02 đến 06 tháng tại Philippines, nâng tổng số cán bộ kỹ sư được cử đi đào tạo tiếng Anh tại Philippines là **22** người); Đào tạo nâng cao tay nghề và cấp chứng chỉ Lắp đặt giàn giáo, hàn hơi, vận hành cần trục cho **15** công nhân tại trường Cao đẳng nghề công nghệ Hà Tĩnh; 100% lao động làm việc tại các công trường được huấn luyện an toàn - Vệ sinh lao động và cấp chứng chỉ theo nghị định 44/2016/NĐ-CP.

- **Công tác tổ chức sản xuất:** Năm 2017 công ty thành lập mới một đội công trình nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng.

### - Công tác nhân sự:

. Tái bổ nhiệm: 01 Phó Tổng giám đốc Công ty; 01 Giám đốc Chi nhánh tại Gia Lai và 03 cán bộ phó giám đốc chi nhánh, phó phòng ban Công ty;

. Bổ nhiệm mới: 01 phó phòng ban Công ty, 01 phó giám đốc chi nhánh;

- **Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:** Công tác chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo sức khỏe, có đủ việc làm, có thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác luôn được các cấp lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động đúng kỳ hạn, trích nộp BHXH và mua BHYT, BHTN cho 100% người lao động làm việc theo đúng quy định của Nhà nước. Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.... 100% công nhân được tuyển dụng đã ký hợp đồng lao động. Năm 2017 Công ty đã thực hiện tốt các nội quy quy chế của công ty đã đề ra.

Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ khen thưởng, Quỹ từ thiện, Quỹ phúc lợi; Người lao động bị ốm đau, tai nạn hoặc thân nhân gia đình gặp hoạn nạn đều được sự quan tâm thăm hỏi chia sẻ của Công ty cũng như của tổ chức Công đoàn.

Thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, phần đầu hoàn thành nhiều hạng mục trên các công trình lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của Đất nước tổ chức các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào Miền trung bị bão lụt...



## 6. Công tác khác:

-Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2017.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018:

### 1. Nhận định thuận lợi và khó khăn năm 2018:

#### a. Khó khăn năm 2018:

- Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ, tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ chậm.

- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện thêm nhiều đối thủ mới, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.

#### b. Thuận lợi năm 2018:

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty LILAMA.

- Công ty có mối quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài, được chủ đầu tư đánh giá cao.

- Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, có tinh thần trách nhiệm. Chính đội ngũ lao động này là nền tảng sức mạnh cho những thành công của LILAMA10.

### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,00	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	48,80	
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	2,0	
6	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	8,5	
7	Đơn giá tiền lương	Đồng/1.000đ doanh thu	380	
8	Cổ tức	%	8-10%	

(Phụ lục 2 kèm theo)



### 3. Kế hoạch đầu tư năm 2018:

Năm 2018 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, nâng cao năng lực hoạt động của Công ty:

TT	Tên dự án	KH năm 2018 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	Dự án chuyển tiếp	20	
B	Các dự án chuẩn bị đầu tư	20.7	
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>40.7</b>	

### 4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 thắng lợi, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.

- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.

- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật làm công tác an toàn, bổ sung các trang thiết bị dụng cụ an toàn cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân và tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm...để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: trang phục làm việc, môi trường làm việc, thái độ giao tiếp, cân bằng các mối quan hệ trong đối nội và đối ngoại, các tiêu chuẩn trong công việc...

- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện dụng cụ, máy móc thi công, tài chính, kinh tế - kỹ thuật, giao khoán... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ (đội) sản xuất, cơ chế khoán, phân phối tiền lương gắn với hiệu quả công việc.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp và tạo cơ chế động viên, khuyến khích những lao động giỏi để đảm bảo người lao động yên tâm cống hiến cho Công ty, thực hiện tốt các dự án.



- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ, đặc biệt là đào tạo tiếng Anh cho cán bộ kỹ sư kỹ thuật.

- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức cạnh tranh để từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh của khu vực.

- Từng bước nâng cấp nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị và kết cấu thép để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

*Trên đây là báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018 của Công ty, HĐQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.



**CHI TIẾT GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU**  
*Năm 2017*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Tên các công trình, dự án	Kế hoạch năm 2017		Thực hiện năm 2017		Ghi chú
		Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	
1	2	3	4	5	6	7
1	Thủy điện Lai Châu	170.000	408.477	178.901	202.059	
2	Thủy điện Huội Quảng	50.000	149.266	59.167	90.877	
3	Thủy điện Thác Mơ	12.661	7.802	11.452	17.247	
4	Thủy điện Nậm Nghiệp 1	49.790	21.244	51.323	21.680	
5	Nhiệt điện Duyên Hải 3 MR	15.000	15.000	20.567	12.714	
6	Nhiệt điện Thái Bình (JEL)	30.065	39.760	48.964	72.699	
7	Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	107.935	228.106	125.733	207.564	
8	Nhiệt điện Sông Hậu 1	180.000	100.000	119.143	33.041	
9	Lọc dầu Nghi Sơn	40.000	65.692	66.744	152.041	
10	Xi măng Xuân Thành	308.428	131.630	322.138	348.279	
11	Các công việc khác	261.121	158.023	214.541	165.576	
12	Cho thuê VP Lilama10	25.000	25.000	32.338	32.338	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.250.000</b>	<b>1.350.000</b>	<b>1.251.010</b>	<b>1.356.116</b>	

*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**



**CHI TIẾT KẾ HOẠCH GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU**  
*Năm 2018*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên các công trình, dự án	Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Nhiệt điện Sông Hậu 1 - Các gói chế tạo và lắp đặt	178.986	200.465	
2	Nhiệt điện Sông Hậu 1 - Gói EPC hệ thống thải xỉ	160.000	120.000	
3	Thủy điện Nậm Nghiệp 1	107.813	100.000	
4	Thủy điện Hồi Xuân	78.986	103.324	
5	Nhiệt điện VT4 mở rộng	89.687	62.781	
6	Thủy điện Thượng Kon Tum	55.324	54.580	
7	Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng	34.286	0	
8	Nhiệt điện Long Phú 1	95.697	27.848	
9	Xi măng Xuân Thành		230.670	
10	Cho thuê Văn phòng tòa nhà Lilama10	30.000	30.000	
11	Các công việc khác	219.222	70.332	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.050.000</b>	<b>1.000.000</b>	

*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**





LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM -CTCP (LILAMA CORPORATION)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)

Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung

Văn Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Tel : 024.38.649.584

Fax: 024.38.649.581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

QHSAS18001:2007

ASME - "S"; "U"

[www.lilama10.com](http://www.lilama10.com)

[www.lilama10.com.vn](http://www.lilama10.com.vn)

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

(Dự thảo)

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2018**

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, lãnh đạo Công ty cổ phần LILAMA10 đã phát huy lợi thế là đơn vị hàng đầu trong ngành Lắp máy Việt Nam, Năm 2017 tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT xin báo cáo với đại hội kết quả như sau :

### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2017:**

Thực hiện NQ đại hội về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017, Công ty có một số thuận lợi, khó khăn chính như sau:

#### **\* Thuận lợi:**

- Được sự chỉ đạo, quan tâm của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP.
- Ban lãnh đạo Công ty đoàn kết, năng động trong quản lý, điều hành sản xuất; đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp; đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề vững vàng, đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao trong công tác thi công xây lắp các công trình trong giai đoạn hiện nay.
- Phương tiện thiết bị thi công đã được Công ty chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng, tăng về số lượng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thi công của các công trình.
- Công ty có đủ năng lực về tài chính để đáp ứng kịp thời vật tư, thiết bị phục vụ thi công công trình.

#### **\* Khó khăn:**

- Công ty có đặc thù thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở cách xa nhau nên việc điều động nhân lực, vật tư, phương tiện thiết bị thi công gặp nhiều khó khăn và chưa phát huy được tối đa hiệu quả, phát sinh chi phí, đặc biệt là công trình Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Thủy điện Nậm Nghiệp 1 (Lào)...
- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về thị trường chế tạo và lắp đặt thiết bị trong nước.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể người lao động, chúng ta đã đạt được những kết quả hết sức khả quan, cụ thể như sau:



**1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:**

STT	Chỉ tiêu	KH Năm 2017	TH Năm 2017	Tỷ lệ thực hiện
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.250	1.251	100,1%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.350	1.356	100,4%

(Phụ lục 1 kèm theo)

*\* So sánh với năm trước:*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.200	1.251	104,3%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.249	1.356	108,6%

**2. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2017:**

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,75	36,76	100,0%
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	57,25	50,04	87,4%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,7	2,7	100,0%
4	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	7,7	8,5	110,3%

**3. Công tác đầu tư phát triển đơn vị năm 2017:**

- *Đầu tư XDCB, phương tiện, máy móc, thiết bị:*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch đầu tư năm 2017, Công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư như sau:

TT	Tên dự án	Năm 2017			Ghi chú
		KH	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
<b>A</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>36.05</b>	<b>5.98</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án đầu tư XDCB</b>	10.00			
1	Xây dựng xưởng gia công cơ khí	10.00			
<b>II</b>	<b>Dự án mua sắm thiết bị, máy móc</b>	<b>26.05</b>	<b>5.98</b>		



1	Cầu trục dầm đơn 15T (01 cái)	1.75			
2	Xe nâng người dạng cần 40-43m (01 cái)	2.80			
3	Xe ô tô du lịch 7 chỗ (01 cái)	1.50			
4	Máy móc, thiết bị khác (Máy móc, thiết bị giàn giáo, dụng cụ chuyên dùng...) chuyển tiếp 2015	20.00	5.98		
a	Mua sắm 02 bộ tời thủy lực 20 tấn	3.97	2.904		HT
b	Mua sắm 01 máy cắt gas oxy	0.77	0.760		HT
c	10 máy khoan, 02 máy đột F24: 02 máy đột F31	0.99	0.974		HT
d	02 thiết bị xiết bu lông thủy lực	1.34	1.342		HT
<b>B</b>	<b>Các dự án đầu tư năm 2017</b>	<b>32.4</b>	<b>5.50</b>		
1	Xe nâng người 27m (02 cái)	1.50			
2	Xe tải gắn cầu thủy lực 10 tấn (02 cái)	8.00			
3	Cần trục bánh lốp 50-80T (02 cái)	11.00			
4	Cầu trục 10-15T, 24m (02 cái)	1.20			
5	Vận thăng lồng đôi (01 cái)	1.30	1.10		HT
6	Hệ thống làm sạch bề mặt bằng kim loại + Hệ thống sấy cho nhà sơn (01 HT)	5.00	4.40		HT
7	Máy phát điện 125 kvA (02 cái)	1.00			
8	Trạm biến áp 630 kvA (02 trạm)	3.40			
<b>Tổng cộng chung (A+B)</b>		<b>68.45</b>	<b>11.48</b>	<b>16.77%</b>	

**\* Lý do không hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2017:**

Căn cứ vào tình hình thực tế, tiến độ thi công tại các công trình, một số dự án đầu tư phương tiện, máy móc, thiết bị chưa được triển khai do nhu cầu đối với các loại máy móc, thiết bị nêu trên tại thời điểm này là chưa cấp thiết. Với tiêu chí sử dụng nguồn vốn đầu tư một cách hợp lý, đảm bảo đạt hiệu quả cao, kế hoạch đầu tư cho các dự án này sẽ được chuyển tiếp và được triển khai đúng thời điểm, đúng nhu cầu và tình hình công việc thực tế

**4. Công tác kinh tế - kỹ thuật, tiếp thị việc làm, an toàn lao động:**

- Công tác kinh tế kỹ thuật:

Tất cả các công trình và hạng mục công trình do Công ty đảm nhận thi công đều được lập biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn lao động, tổ chức chỉ đạo thi công hợp lý, khoa học; giám sát kỹ thuật thi công chặt chẽ, thực hiện nghiêm ngặt các



quy trình kỹ thuật- công nghệ. Do đó chất lượng thi công các công trình luôn đảm bảo, được chủ đầu tư đánh giá cao.

Song song với việc chỉ đạo thực hiện thi công các dự án, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các khối lượng công việc hoàn thành tại các dự án đang thi công & các dự án đã bàn giao.

*. Một số mốc tiến độ tại các dự án trọng điểm năm 2017:*

+ Hoàn thành toàn bộ công tác lắp đặt (phần cơ và phần điện) tại Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 4.

+ Hoàn thành các phần công việc chính của Dự án Lọc dầu Nghi Sơn.

+ Hoàn thành, đưa vào sử dụng dây chuyền sản xuất clinker Dự án Nhà máy xi măng Xuân Thành vào tháng 10/2017.

*. Các dự án lớn khác đang thực hiện:*

+ Triển khai lắp kết cấu thép Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 và EPC hệ thống thải tro, xỉ Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.

+ Triển khai lắp đặt kết cấu thép Dự án Nhiệt điện Long Phú 1.

+ Tiếp tục thực hiện công tác lắp đặt Dự án Thủy điện Nậm Nghiệp 1 (Lào).

*- Công tác tiếp thị tìm việc làm:*

Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm trong nước và ở nước ngoài đã đạt được những kết quả tích cực. Trong năm 2017 Công ty đã đàm phán đi đến ký kết một số hợp đồng lớn với tổng giá trị 926 tỷ đồng (trong đó có 661 tỷ ký với Tổng Công ty lắp máy Việt Nam, 265 tỷ ký với các đối tác khác) đảm bảo đủ việc làm cho người lao động và công việc gói đầu cho năm tiếp theo.

*- Công tác an toàn, bảo hộ lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, bão lụt:*

+ Tất cả người lao động tham gia thi công trên các công trường đều được huấn luyện an toàn lao động qua 3 bước.

+ Công ty đã tổ chức khám sức khoẻ hàng năm cho người lao động đúng quy định. Những người làm việc trên cao, trong hầm đều được kiểm tra sức khoẻ, nếu đủ điều kiện mới được làm việc.

+ Thực hiện cấp trang bị bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

+ Trên tất cả các công trình đều có đội ngũ an toàn viên chuyên trách.

+ Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp lệnh phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và quy phạm vận hành sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, máy móc phục vụ thi công.



## 5. Công tác tổ chức sản xuất, thực hiện chế độ chính sách:

- Tổng số người lao động tính đến ngày 31/12/2017: **2.651** người, trong đó:

+ Nam: **2.549** người

+ Nữ: **75** người

+ Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, nghiệp vụ: **415** người

+ Công nhân kỹ thuật các nghề: **2.236** người.

### - Công tác Đào tạo, tuyển dụng:

+ Năm 2016, Công ty đã tuyển dụng 450 lao động. (gồm công nhân kỹ thuật các nghề: Hàn, điện, sửa chữa, gia công kết cấu thép...và kỹ sư, kỹ thuật) để bổ sung cho các đơn vị trong Công ty.

+ Công ty đã đào tạo nâng cao cho **28** CBNV người lao động (Trong đó: **13** cán bộ kỹ sư kỹ thuật đi học tiếng Anh từ 02 đến 06 tháng tại Philippines, nâng tổng số cán bộ kỹ sư được cử đi đào tạo tiếng Anh tại Philippines là **22** người); Đào tạo nâng cao tay nghề và cấp chứng chỉ Lắp đặt giàn giáo, hàn hơi, vận hành cần trục cho **15** công nhân tại trường Cao đẳng nghề công nghệ Hà Tĩnh; 100% lao động làm việc tại các công trường được huấn luyện an toàn - Vệ sinh lao động và cấp chứng chỉ theo nghị định 44/2016/NĐ-CP.

- **Công tác tổ chức sản xuất:** Năm 2017 công ty thành lập mới một đội công trình nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng.

### - Công tác nhân sự:

. Tái bổ nhiệm: 01 Phó Tổng giám đốc Công ty; 01 Giám đốc Chi nhánh tại Gia Lai và 03 cán bộ phó giám đốc chi nhánh, phó phòng ban Công ty;

. Bổ nhiệm mới: 01 phó phòng ban Công ty, 01 phó giám đốc chi nhánh;

- **Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:** Công tác chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo sức khỏe, có đủ việc làm, có thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác luôn được các cấp lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động đúng kỳ hạn, trích nộp BHXH và mua BHYT, BHTN cho 100% người lao động làm việc theo đúng quy định của Nhà nước. Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.... 100% công nhân được tuyển dụng đã ký hợp đồng lao động. Năm 2017 Công ty đã thực hiện tốt các nội quy quy chế của công ty đã đề ra.

Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ khen thưởng, Quỹ từ thiện, Quỹ phúc lợi; Người lao động bị ốm đau, tai nạn hoặc thân nhân gia đình gặp hoạn nạn đều được sự quan tâm thăm hỏi chia sẻ của Công ty cũng như của tổ chức Công đoàn.

Thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiều hạng mục trên các công trình lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của Đất nước tổ chức các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào Miền trung bị bão lụt...



## 6. Công tác khác:

-Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2017.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018:

### 1. Nhận định thuận lợi và khó khăn năm 2018:

#### a. Khó khăn năm 2018:

- Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ, tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ chậm.

- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện thêm nhiều đối thủ mới, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.

#### b. Thuận lợi năm 2018:

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty LILAMA.

- Công ty có mối quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài, được chủ đầu tư đánh giá cao.

- Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, có tinh thần trách nhiệm. Chính đội ngũ lao động này là nền tảng sức mạnh cho những thành công của LILAMA10.

### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,00	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	48,80	
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	2,0	
6	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	8,5	
7	Đơn giá tiền lương	Đồng/1.000đ doanh thu	380	
8	Cổ tức	%	8-10%	

(Phụ lục 2 kèm theo)



### 3. Kế hoạch đầu tư năm 2018:

Năm 2018 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, nâng cao năng lực hoạt động của Công ty:

TT	Tên dự án	KH năm 2018 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	Dự án chuyển tiếp	20	
B	Các dự án chuẩn bị đầu tư	20.7	
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>40.7</b>	

### 4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 thắng lợi, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật làm công tác an toàn, bổ sung các trang thiết bị dụng cụ an toàn cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân và tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm: xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm...để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: trang phục làm việc, môi trường làm việc, thái độ giao tiếp, cân bằng các mối quan hệ trong đối nội và đối ngoại, các tiêu chuẩn trong công việc...
- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện dụng cụ, máy móc thi công, tài chính, kinh tế - kỹ thuật, giao khoán... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ (đội) sản xuất, cơ chế khoán, phân phối tiền lương gắn với hiệu quả công việc.
- Tiếp tục xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp và tạo cơ chế động viên, khuyến khích những lao động giỏi để đảm bảo người lao động yên tâm cống hiến cho Công ty, thực hiện tốt các dự án.



- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ, đặc biệt là đào tạo tiếng Anh cho cán bộ kỹ sư kỹ thuật.
- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức cạnh tranh để từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh của khu vực.
- Từng bước nâng cấp nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị và kết cấu thép để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

*Trên đây là báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018 của Công ty, HĐQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.



**CHI TIẾT GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU**  
*Năm 2017*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Tên các công trình, dự án	Kế hoạch năm 2017		Thực hiện năm 2017		Ghi chú
		Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	
1	2	3	4	5	7	9
1	Thủy điện Lai Châu	170.000	408.477	178.901	202.059	
2	Thủy điện Huội Quảng	50.000	149.266	59.167	90.877	
3	Thủy đ ện Thác Mơ	12.661	7.802	11.452	17.247	
4	Thủy điện Nậm Nghiệp 1	49.790	21.244	51.323	21.680	
5	Nhiệt điện Duyên Hải 3 MR	15.000	15.000	20.567	12.714	
6	Nhiệt đ iện Thái Bình (JEL)	30.065	39.760	48.964	72.699	
7	Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	107.935	228.106	125.733	207.564	
8	Nhiệt điện Sông Hậu 1	180.000	100.000	119.143	33.041	
9	Lọc dầu Nghi Sơn	40.000	65.692	66.744	152.041	
10	Xi măng Xuân Thành	308.428	131.630	322.138	348.279	
11	Các công việc khác	251.121	158.023	214.541	165.576	
12	Cho thuê VP Lilama10	25.000	25.000	32.338	32.338	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.250.000</b>	<b>1.350.000</b>	<b>1.251.010</b>	<b>1.356.116</b>	

Hà Nội, ngày tháng năm 2018  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**



## CHI TIẾT KẾ HOẠCH GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU

Năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên các công trình, dự án	Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Nhiệt điện Sông Hậu 1 - Các gói chế tạo và lắp đặt	178.986	200.465	
2	Nhiệt điện Sông Hậu 1 - Gói EPC hệ thống tải xi	160.000	120.000	
3	Thủy điện Nậm Nghiệp 1	107.813	100.000	
4	Thủy điện Hồi Xuân	78.986	103.324	
5	Nhiệt điện VT4 mở rộng	89.687	62.781	
6	Thủy điện Thượng Kor. Tum	55.324	54.580	
7	Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng	34.286	0	
8	Nhiệt điện Long Phú 1	95.697	27.848	
9	Xi măng Xuân Thành		230.670	
10	Cho thuê Văn phòng tòa nhà Lilama10	30.000	30.000	
11	Các công việc khác	219.222	70.332	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.050.000</b>	<b>1.000.000</b>	

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10





TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM-CTCP (LILAMA CORPORATION)  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 ( LILAMA 10, JSC )**  
 Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Ván,  
 Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội  
 Tel : 024.38.649.584 Fax: 024.38.649.581  
 Email: info@lilama10.com

**ISO 9001:2008**  
**OHSAS18001:2007**  
**ASMC - "S"; "U"**  
 www.lilama10.com  
 www.lilama10.com.vn

Số: 19 /LILAMA10/HDQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

## KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, TÍN DỤNG NĂM 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2018**

Nhằm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, HDQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch tài chính, tín dụng năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 10 như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050,0	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,0	
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	98,9	
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	48,8	
6	Vay ngắn hạn, dài hạn	Tỷ đồng	660,0	
7	Hạn mức bảo lãnh ngân hàng	Tỷ đồng	500,0	
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	2,0	
9	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Triệu đồng	8,5	
10	Cổ tức	%	8-10%	

Trên đây là Kế hoạch tài chính, tín dụng năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 10. HDQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận  
 - Cổ đông  
 - Lưu HDQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T**  
*Nguyễn Đức Tuấn*



Số: /QCĐH-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

Dự thảo

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

### QUY CHẾ LÀM VIỆC

#### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng dự thảo " Quy chế làm việc " của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lilama10 năm 2018 như sau:

#### **1. Mục đích, yêu cầu:**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông là thể hiện ý chí thống nhất, đáp ứng nguyện vọng và quyền lợi của cổ đông theo đúng pháp luật.

#### **2. Đối tượng và phạm vi áp dụng:**

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện hợp pháp (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama 10.

#### **3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt:**

- Công ty : Công ty Cổ phần Lilama 10.
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát.
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu: : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền), khách mời.

#### **4. Nội dung quy chế:**

##### **4.1 Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông:**

- ĐHĐCĐ Công ty chỉ được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất là 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



- Trường hợp không có đủ số lượng cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập Đại hội sẽ quyết định hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ phần cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội; Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ, có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

#### **4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:**

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 12/03/2018 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

#### **4.3 Khách mời tại Đại hội:**

- Tổng Công ty Lắp máy Việt - CTCP ( Công ty mẹ); Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
- Là các chức danh Quản lý của Công ty, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời chỉ phát biểu tại Đại hội khi được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý.

#### **4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), xuất trình giấy tờ tùy thân, v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường của Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký tham dự luôn và sau đó có quyền tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các nội dung đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ câm hoặc tắt máy, nếu cần thì phải ra bên ngoài đàm thoại.



- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tiếp cho người thứ ba, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Không được hút thuốc trong hội trường của Đại hội
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa Đại hội sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình.

#### **4.5 Chủ tọa Đại hội và Đoàn chủ tịch:**

- Đoàn Chủ tịch gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa ĐHĐCĐ; Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung chương trình mà Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội biểu quyết thông qua.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - ✓ Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - ✓ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - ✓ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - ✓ Trả lời những vấn đề liên quan do Đại hội yêu cầu;
  - ✓ Giải quyết, xử lý các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **4.6 Thư ký đại hội:**

- Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm Thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - ✓ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung của Đại hội;
  - ✓ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - ✓ Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - ✓ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách cẩn trọng, hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu dự họp.

#### **4.7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 05 người (bao gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên), do HĐQT thành lập và Đoàn chủ tịch giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông :



- ✓ Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- ✓ Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp.

#### **4.8 Ban bầu cử, kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội biểu quyết thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
  - ✓ Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển Biên bản cho Chủ tọa để đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn kết quả biểu quyết;
  - ✓ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;
  - ✓ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **4.9 Phát biểu tại Đại hội:**

Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu cần phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp mời đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời có thể giải đáp trực tiếp những ý kiến của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận để trả lời bằng văn bản sau.

#### **4.10 Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội:**

##### **a) Các quy định chung về biểu quyết:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp.
- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết (**màu hồng**), 01 Phiếu biểu quyết (**màu xanh**). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi mã số của đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội.

##### **b) Thẻ thức biểu quyết và trình tự xin ý kiến biểu quyết:**

Các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến Đại hội theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đề trình;



- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
  - Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai phương thức sau:
- **Phương thức giơ Thẻ biểu quyết:** Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần (*biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết (*tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không có ý kiến*) của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không ý kiến.
  - **Phương thức điền vào Phiếu biểu quyết:** Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo Hội đồng quản trị, báo cáo Ban giám đốc, báo cáo Ban kiểm soát và các nội dung thuộc tờ trình tại Đại hội. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.
- c) *Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết*
- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,...không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu:
    - + Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
    - + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.



*d) Ghi nhận kết quả biểu quyết*

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

*e) Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết*

Các vấn đề của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội chấp thuận.

**4.11 Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ.**

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và được thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**5. Thực hiện**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - . Yêu cầu tất cả đại biểu dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - . Yêu cầu các đơn vị có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những đại biểu không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của Đại hội hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

***Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.***

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Tuấn**





LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM-CTCP (LILAMA CORPORATION)  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 ( LILAMA 10, JSC )  
Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn  
Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội  
Tel: 024.38.649.584 Fax: 024 38 649 581  
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008  
OHSAS18001:2007  
ASME - "S"; "U"  
www.lilama10.com  
www.lilama10.com.vn

Số: 17 /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 10;
- Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần LILAMA 10;
- Căn cứ Nghị quyết số:12/NQ-HĐQT ngày 05/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 10;

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty cổ phần LILAMA 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán (Chi tiết kèm theo).

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T**

*Nguyễn Đức Tuấn*





LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 ( LILAMA 10, JSC )**  
Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung  
Vân, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội  
Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581  
Email: info@lilama10.com

**ISO 9001:2008**  
**OHSAS18001:2007**  
**ASME - "S"; "U"**  
www.lilama10.com  
www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2017

### Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2018

Căn cứ Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 01/01/2017 đến 31/12/2017 của Công ty cổ phần LILAMA 10 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện:

*Công ty cổ phần LILAMA 10 xin báo cáo tài chính tóm tắt như sau:*

#### A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2017	SỐ DƯ 31/12/2016
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>841,710,667,309</b>	<b>982,309,578,786</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	74,992,821,022	69,121,851,937
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	383,795,894,363	372,229,848,944
3	Hàng tồn kho	381,995,537,149	513,484,930,583
4	Tài sản ngắn hạn khác	926,414,775	27,472,947,322
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>264,080,944,838</b>	<b>294,948,536,754</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	2,347,000,000	2,447,000,000
2	Tài sản cố định	150,150,855,234	176,014,545,954
	- Tài sản cố định hữu hình	130,158,792,976	151,462,870,989
	- Tài sản cố định thuê tài chính	14,112,269,188	18,548,424,957
	- Tài sản cố định vô hình	5,879,793,070	6,003,250,008
3	Bất động sản đầu tư	74,495,041,060	79,648,360,818
4	Đầu tư tài chính dài hạn	26,280,793,625	26,280,793,625
5	Tài sản dài hạn khác	10,807,254,919	10,557,836,357
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1,105,791,612,147</b>	<b>1,277,258,115,540</b>
<b>IV</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>868,415,575,758</b>	<b>1,048,179,752,194</b>
1	Nợ ngắn hạn	629,085,497,137	612,844,612,494
2	Nợ dài hạn	239,330,078,621	435,335,139,700
<b>V</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>237,376,036,389</b>	<b>229,078,363,346</b>
1	Vốn chủ sở hữu	237,376,036,389	229,078,363,346
	- Vốn góp của chủ sở hữu	98,900,000,000	98,900,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5,000,000,000	5,000,000,000



STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2017	SỐ DƯ 31/12/2016
	- Cổ phiếu quỹ	(2,023,313,414)	(2,023,313,414)
	- Quỹ đầu tư phát triển	99,268,719,662	89,361,756,579
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,789,108,603	2,789,108,603
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33,441,521,538	35,050,811,578
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1,105,791,612,147</b>	<b>1,277,258,115,540</b>

## B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,356,116,490,612	1,249,382,877,914
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,356,116,490,612	1,249,382,877,914
4	Giá vốn hàng bán	1,242,934,099,509	1,158,526,179,522
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	113,182,391,103	90,856,698,392
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,030,950,895	444,099,818
7	Chi phí tài chính	24,447,311,401	26,704,534,194
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	61,235,466,399	39,890,275,019
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28,530,564,198	24,705,988,997
10	Thu nhập khác	10,228,395,005	17,293,594,171
11	Chi phí khác	2,001,975,531	447,756,601
12	Lợi nhuận khác	8,226,419,474	16,845,837,570
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36,756,983,672	41,551,826,567
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9,127,668,573	8,528,616,290
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27,629,315,099	33,023,210,277
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,822	2,699

Trên đây là Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 của Công ty cổ phần LILAMA 10. HĐQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM-CTCP (LILAMA CORPORATION)  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)**  
 Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn  
 Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội  
 Tel: 024.38.649.584 Fax: 024.38.649.581  
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

OHSAS18001:2007

ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 20 /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2017  
 và phương án tiền lương, thù lao năm 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
- Căn cứ quy chế quy chế về tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành Công ty Cổ phần LILAMA 10;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 năm 2018 thông qua quyết toán quỹ thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2017 và phương án thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và thư ký năm 2018 như sau:

**1- Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý và thư ký năm 2017:**

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 phê duyệt như sau:

**1-Tiền lương :**

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quỹ lương	Đã tạm ứng	Còn lại Đề nghị thanh toán
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12	421.200.000	328.621.275	92.578.725
2	Đặng Văn Long	TVHĐQT, TGĐ	12	312.000.000	254.001.449	57.998.551
3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TVHĐQT, KIT	12	252.000.000	207.274.395	44.725.605
4	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS	12	252.000.000	205.842.345	46.157.655
5	Võ Đăng Giáp	PTGĐ	12	276.000.000	226.622.467	49.377.533
6	Vũ Duy Thêm	PTGĐ	12	276.000.000	227.947.867	48.052.133
7	Nguyễn Thế Trinh	PTGĐ	12	276.000.000	227.947.867	48.052.133



8	Đỗ Văn Thương	PTGD	12	276.000.000	227.947.867	48.052.133
9	Nguyễn viết Xuân	PTGD	8,5	204.000.000	172.397.658	31.602.342
10	Phù Văn Việt	PTGD kiêm GD CN	12			Hưởng lương khoán sản phẩm theo chi nhánh
11	Nguyễn Đình Tinh	PTGD kiêm GD CN	12			Hưởng lương khoán sản phẩm theo chi nhánh
<b>Cộng:</b>				<b>2.545.200.000</b>	<b>2.078.603.190</b>	<b>466.596.810</b>

## 2- Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký năm 2017:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quý Thù lao	Đã tạm ứng	Còn lại để nghị thanh toán
1	Đặng Văn Long	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
2	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
3	Trương Thế Vinh	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
4	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	08	56.160.000	44.928.000	11.232.000
5	Vũ Duy Thêm	T/v HĐQT	04	28.080.000	22.464.000	5.616.000
6	Lê Văn Đông	T/v HĐQT	04	28.080.000	22.464.000	5.616.000
7	Đặng Hào Quang	T/v BKS	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
8	Nguyễn thị thu Phương	T/v BKS	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
9	Nguyễn Hồng Đăng	Thư ký HĐQT	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
<b>Tổng cộng:</b>				<b>516.240.000</b>	<b>412.992.000</b>	<b>103.248.000</b>

## II- Phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và Thư ký HĐQT năm 2018:

**1-Tiền lương:** Kế hoạch tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát được thanh toán theo quy chế của Công ty được xác định trên cơ sở tiền lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 được kiểm toán.

*Chi tiết:*

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quý lương	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12	421.200.000	
2	Đặng Văn Long	TVHĐQT, TGD	12	312.000.000	



3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TV HĐQT, KTI	12	252.000.000	
4	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS	12	252.000.000	
5	Võ Đăng Giáp	PTGD	12	276.000.000	
6	Vũ Duy Thêm	PTGD	12	276.000.000	
7	Nguyễn Thế Trinh	PTGD	12	276.000.000	
8	Đỗ Văn Thường	PTGD	12	276.000.000	
9	Nguyễn Việt Xuân	PTGD	12	276.000.000	
10	Phù Văn Việt	PTGD kiêm GBCN	12		Hưởng lương khoản sản phẩm theo chi nhánh
11	Nguyễn Đình Tinh	PTGD kiêm GD CN	12		Hưởng lương khoản sản phẩm theo chi nhánh
<b>Cộng:</b>				<b>2.617.200.000</b>	

## 2- Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2018:

\* Giữ mức như năm 2017, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao bằng 20% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách.
- Thành viên Ban kiểm soát và thư ký được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán trưởng Công ty.

Chi tiết:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tiền thù lao tháng	Tiền thù lao năm	Ghi chú
1	Đặng Văn Long	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
2	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
3	Trương Thế Vinh	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
4	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
5	Đặng Hào Quang	T/v BKS	12	4.200.000	50.400.000	
6	Nguyễn thị thu Phương	T/v BKS	12	4.200.000	50.400.000	
7	Nguyễn Hồng Đăng	Thư ký HĐQT	12	4.200.000	50.400.000	
<b>Tổng cộng:</b>				<b>40.680.000</b>	<b>488.160.000</b>	

HDQT Công ty báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để triển khai thực hiện.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- Cổ đông.
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.QUẢN TRỊ

*Nguyễn Đức Tuấn*





LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM-CTCP (LILAMA CORPORATION)  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)  
Trụ sở: Toà nhà Lilama 10 – Phố Tố Hữu-Phường Trưng Văn  
Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội  
Tel: 024.38.649.584 Fax: 024.38.649.581  
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008  
OHSAS18001:2007  
ASME - "S" & "L"  
www.lilama10.com  
www.lilama10.com.vn

Số: 21 /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2018**

*Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 10;*

Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 10 theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2018.
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính, chi phí hợp lý, tiết kiệm.

Nhằm lựa chọn công ty kiểm toán đáp ứng những yêu cầu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T

*Nguyễn Đức Tuấn*